

Wason
PL 4360
AI
K454+

tuần báo văn học nghệ thuật ra ngày thứ năm • số 10 • giá 15 đồng

Khởi Hành

chủ nhiệm chủ bút: anh việt trần văn trọng • thư ký tòa soạn: viên linh

NGÔ TRONG ANH

« TÌNH TRẠNG VĂN HÓA VIỆT NAM TRONG CHIẾN TRANH LÀ TÌNH TRẠNG CỦA VĂN HÓA ĐẠI CHÚNG GÂY CHIẾN TRANH TÂM LÝ. Ở MIỀN NAM KHÔNG CÓ LÃNH ĐẠO VĂN HÓA NÊN KHÔNG CÓ CHUYỆN SÁNG SUỐT. Ở MIỀN BẮC CÓ LÃNH ĐẠO VĂN HÓA, NHƯNG LẠI HƯỚNG VĂN HÓA VÀO Ý THỨC HỆ, HỌ LẠI THIẾU SÁNG SUỐT »

NGUYỄN VĂN TRUNG

« TÔI MUỐN LÀM MỘT SỰ KIỂM THẢO, ĐỒNG THỜI ĐÁNH GIÁ LẠI NHỮNG SINH HOẠT VĂN HÓA VĂN HỌC TRONG 15 NĂM QUA... VẤN ĐỀ QUAN TRỌNG KHÔNG PHẢI LÀ BÀN VỀ VĂN HÓA, NHƯNG LÀ TRANH ĐẤU CHO MÌNH, CHO MỌI NGƯỜI CÓ ĐIỀU KIỆN LÀM VĂN HÓA, HƯỚNG VĂN HÓA »

CÁC TÁC
GIẢ KHÁC
TRONG
SỐ NÀY

KỶ GIÀ LÔ RĂNG
miếng ngon

TÔ THUY YÊN
ba mươi tuổi

VÕ PHIẾN
ba thu dọn lại...



LÊN TIẾNG TRƯỚC BỌN
GIAN THƯƠNG VĂN NGHỆ

cung
trạm tương



sở hành trình

MỘT CÁNH CỬA MỞ CHO NGƯỜI VIẾT VĂN

NGÀNH xuất bản và phát hành sẽ thời là những dịch vụ trung gian mọi bản, thứ mỗi giới thiệu, xào, lật lọng, để trở thành một kỹ nghệ hẳn hoi. Một kỹ nghệ tổ chức thành hệ thống, như kỹ nghệ điện ảnh hiện nay ở các nước tân tiến, trong đó người sản xuất, nghĩa là người viết văn, cũng đồng thời là quản trị viên.

Anh sẽ không chỉ biết có viết văn thôi mà còn biết phân tích những giải đáp của máy điện tử, ngó hầu tìm hiểu chiều hướng của thị trường tiêu thụ và phản ứng của độc giả đối với tác phẩm. Danh hiệu văn sĩ có lẽ sẽ không còn đủ ý nghĩa để diễn tả tính cách toàn diện của nghề viết văn trong tương lai. Người hành nghề này sẽ không là một kẻ « sĩ », anh đích thực là một chuyên gia văn chương.

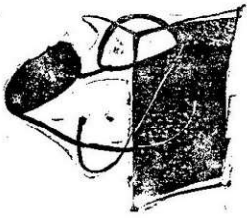
Những đại hội thường niên sẽ được tổ chức để trình bày những bảng thống kê, rồi rút tỉa kinh nghiệm và đề nghị những đường lối khai phá mới. Ngân quỹ cũng được biên quyết để thiết lập thêm những cơ sở, đầu tư vào những nhà máy in, nhà máy làm giấy v.v... Một quy chế nghiệp đoàn sẽ được ban bố và áp dụng đồng đều cho tất cả. Tầm thế nghề nghiệp sẽ mang đến cho chuyên gia văn chương những bảo đảm an ninh xã hội cần thiết.

Chẳng hạn, khi đau ốm, cũng như một công nhân hay công chức, anh sẽ được điều trị chu đáo, miễn phí trong một bệnh xá công cộng đồng hạng, không phân biệt theo giai cấp giàu hay nghèo, mà theo mức độ bệnh lý nặng hay nhẹ. Như vậy, mặc cảm bị bỏ thí, bỏ rơi như khi đến một chôn y viện hiện thời sẽ không còn nữa. Để đáp lại cách đối xử đàng hoàng của cộng đồng, anh có bốn phận sáng tác đều đặn, thường xuyên diễn đạt tiếng nói của quảng đại quần chúng.

Anh sẽ sáng tác một phần thù lao để đóng thuế nghề nghiệp. Chỉ như vậy anh mới cảm thấy văn chương của anh, nghĩa là chính anh, thật thiết và có ích với cộng đồng, như đôi cánh tay gắn liền với thân thể và nối dài tầm với của thân thể. Chỉ như vậy anh mới không hổ thẹn khi điền ba chữ « Người Viết Văn » vào giòng nghề nghiệp của tấm thẻ tùy thân.

Mỗi người đều có một khả năng và chức vụ sáng tạo, xét trên bình diện bản thể học. Khả năng và chức vụ này chính là một trong những bằng chứng tố ưu thế của người đối với mọi vật khác trong vũ trụ. Trong một cộng đồng nhân bản đặt nặng sự tương quan sản xuất, việc quan yếu là tiến đến chu toàn một bằng tiêu chuẩn phẩm, lượng để « giá biểu hóa » phân minh mọi ngành hoạt động.

Sự sáng tạo của người viết văn sẽ thời bị những thành kiến kỹ thị, tùy hứng đánh giá thua (Xem tiếp trang 14)



Ký giả LÔ RĂNG NGƯỜI VÀ VẬT

MIẾNG NGON

Cách đây chừng 5 năm, báo không có ra buổi sáng như bây giờ — báo phát hành buổi chiều. Vì thế nên «ký giả» phải đi làm thật sớm. 5 giờ sáng, Sài Gòn vẫn còn say ngủ, riêng con đường Phạm Ngũ Lão, (khoảng giữa) con đường của «báo chí» đã bắt đầu thức dậy. Dưới ngọn đèn vàng, bên chông uelétypes đề bộn, T.V.T. và tôi vừa nhấm nháp ly cà phê đắng vừa tỉ tắc làm tin. Không khí lặng lẽ, chậm chậm... Bỗng có tiếng rao «ai bánh khúc nóng đây». T.V.T. và tôi nghe tiếng rao, đều như giật mình tỉnh ngủ, bên sai ngay một đĩa tiêu đồng chạy ra mua dăm cái bánh về cho «nhà báo» tiếm tẩm. Ôi, cái bánh khúc nóng ăn trong buổi sớm lạnh lùng, vắng vẻ sao mà nó lại hợp khẩu vị một cách thần tình đến thế. Bánh được gói trong lá chuối xanh đậm, màu xanh mướt thêm một chút vì chất mỡ từ bánh nóng chảy ra. Bánh khúc còn giữ màu xanh nhờ của thứ rau chỉ mọc mỗi năm vào đầu mùa mưa, bên ngoài có điểm những hạt cơm xôi thơm dẻo, bóng ngời. Bánh nóng bốc hơi, phải ăn một cách từ từ—không đi đâu mà vội. Hãy tước một miếng lá chuối quấn quanh cái bánh cho khỏi dính tay rồi cắn dần từng miếng. Vị giác của anh trực tiếp xúc với chất quánh của cây cỏ thiên nhiên, chất dẻo của xôi, chất giòn của đậu xanh giã nhỏ, chất ngọt của thịt ba chỉ thái mỏng, chất hăng kích thích một cách dịu dàng của cà cưỡng. Đó là một miếng ngon rất là nhà quê, út là đồng ruộng nhưng tôi quả quyết một trăm phần trăm rằng đó là một miếng ngon thuần túy Việt Nam.

Theo như chỗ tôi được biết thì thứ rau khúc để làm bánh này không phải là nó mọc quanh năm. Ở ngoài Bắc nó chỉ mọc về mùa Xuân, nơi những bờ ruộng cao, khi mưa Xuân bắt đầu rơi xuống. Bánh khúc là một hủ bánh «phong lưu», được nông dân sửa soạn trong khi ngoài đồng lúa ăn con gái, nông dân có nhiều thì giờ rảnh rỗi nên mới chăm chút mà làm lên một thứ bánh cầu kỳ như vậy. Mùa khác, không có rau khúc tất nhiên không thể có bánh khúc. Tôi không biết là ở miền Nam này, rau khúc mọc ở đâu, lúc nào? nhưng tôi nhớ là bánh khúc cũng chỉ xuất hiện khi mùa mưa tới.

Từ khi rời bỏ miệt Phạm Ngũ Lão buổi sớm, tôi không còn được dịp ăn bánh khúc. Khẩu vị tôi vẫn thêm thường thức miếng ngon thuần túy Việt Nam. Đột nhiên, nhân một sáng chủ nhật trời mưa, bố con tôi chen chúc ở nhà, vợ tôi có mua về cho một món quà ngoài chợ. Món quà gói lá chuối, trông nhà quê» bên cạnh những gói rau, gói thịt được bọc trong túi nilon. Đó là bánh khúc, món quà mà tôi thường ao ước. Đưa con gái 12 tuổi, đứa lòng của tôi có phần phân chia cho mỗi người 1 chiếc. Nó liền theo thói quen, lấy bánh đặt vào đĩa để lên bàn bên cạnh một đôi đĩa. Có đĩa nhỏ còn đợi một con dao để cắt bánh như là khi nó ăn pate chaud. Tôi thì, như cựu lệ, lấy một miếng lá chuối cầm bánh mà ăn. Các con tôi thấy tôi ăn uống nhồm nhòam, liền chế «bổ củ lăm» và chế luôn mẹ nó là «mua cái bánh gì kỳ cục».

Tôi ăn bánh mà không thấy ngon như trước. Có lẽ là tại bánh nguội quá. Bánh này phải ăn nóng, thật nóng, cần một miếng mà miếng còn khe khe suốt xoa. Nhưng cái không ngon hơn cả có thể là vì các đĩa nhỏ con tôi không cho là ngon. Tôi có một thời thơ ấu sống ở thôn quê, tôi biết thế nào là mưa xuân, nắng hạ, thế nào là trời vàng, đồng xanh. Tôi biết uống nước chè tươi, nghe sáo diều; tôi được bơi lội trên sông, được đi cầu, được bắt cá. Tôi được đi lễ chùa, được tham dự hội hè đình đám, được nghe hò hát đêm trăng, được ngắt ngay một trái na, trái dứa vừa chín tới đầu cành. Đời sống tôi, khẩu vị tôi còn vọng những ảnh tượng của thời thơ ấu đó. Bây giờ những đĩa con tôi, chúng được nuôi bằng gạo Mỹ, bằng coca cola, bằng thịt hộp, được nghe sáo diều trên Ti Vi, được nhìn trắng trên màn ảnh, được sống thiên nhiên bằng đèn xanh, đèn đỏ, bằng những mái nhà tôn lợp hay những lớp building chất ngất...

Chẳng biết bánh khúc là nhà quê, chế độ củ lăm, chế độ kỳ cục là rất phải. Đây là lần đầu tôi mới hiểu về cái mà người ta thường gọi là «generation gap»...(1)

(1) cái hố giữa hai thế hệ

• LÊ HÀ NAM

THỜI SU nghe thuat

CỤC TÂM LÝ CHIẾN TỔ CHỨC THI KỊCH

Một thông cáo chính thức của Cục Tâm Lý Chiến, đã được phổ biến qua đài phát thanh về một cuộc thi kịch ngắn sẽ được tổ chức nay mai, có giải thưởng bằng tiền mặt.

Kịch bản phải đánh máy trên giấy khổ 21x23, làm 4 bản dày từ 15 đến 20 trang.

Tất cả có 6 giải thưởng gồm 1 giải nhất, 1 nhì, 1 ba, và 3 giải an ủi.

Tường cũng nên nói thêm sáng kiến này của Họa sĩ kiêm nhà văn Tạ Tỵ.

15 NĂM THI CA VIỆT NAM

Đây là tựa của một tập nhận định về thi ca của nhà thơ Nguyễn đức Sơn (Sao Trên Rừng) từ năm 1955-1969.

Theo một quảng cáo của ông đăng trên bản Nguyệt san Thời Nay với tập sách mới này, anh viết với một quan điểm rộng rãi về các tác giả hiện đại như Bùi Giáng, Tô Thùy Yên, Viên Linh, Nhã Ca, Du Tử Lê, Nhật Hạnh, Phạm công Thiện, Kiêm Thêm, Trần Tuấn Kiệt, Nguyễn đình Toàn...

SINH HOẠT VĂN NGHỆ PLEIKU CỦA MÌNH

Những ngày tháng sắp tới đây có thể coi là khoảng thời gian sôi động nhất của sinh hoạt văn nghệ tại thị xã Pleiku.

Nhà thơ Kim Tuấn tác giả thi phẩm Ngàn Thương (in chung cùng

Đình Giang) đã cho lên khuôn cuốn thơ thứ hai của ông tên Cối Sầu Riêng.

Cối Sầu Riêng sẽ dày khoảng trên 100 trang với bìa của Nguyễn Khai, phụ bản nhạc của Phạm Duy.

Kim Tuấn hiện đang phục vụ trong ngành TLC của một đơn vị Lực Lượng Đặc Biệt, đồn trú tại Pleiku.

Cây bút Quân Đội Đỗ Xuân Nho cũng đang ráo riết chuẩn bị cho ra mắt tác phẩm đầu tay, mang tên Miền Tôi Ở.

Ngoài ra cây bút nữ Lê thị Phương Châu, một khuôn mặt văn nghệ rất quen thuộc của hầu hết các binh chủng đồn trú trong thị xã Pleiku cũng đã hoàn tất và sửa soạn cho lên khuôn tập thơ thứ hai: Những bài tình Phương Châu.

Mong các tác giả sớm gửi những đứa con tinh thần yêu dấu của mình tới độc giả toàn quốc.

TUYÊN TẬP VĂN THƠ VÔ KHOA THỦ ĐỨC

Cùng với Nguyễn Tường Thiết, Họa sĩ Trịnh Cung đang lo thu xếp để cho ra mắt độc giả một tuyển tập Văn Thơ đặc biệt gồm toàn bài vở của những tác giả đã từng bước chân vào Trường Bộ Binh Thủ Đức.

Một số nhà văn, nhà thơ tên tuổi đã nhận lời đóng góp cho tập tuyển đặc biệt này.

Tập tuyển sẽ được bán ra ngoài quần chúng với một giá phải chăng.

SÁCH MỚI

Trên các sạp sách báo, người ta đã thấy bày bán truyện dài: Mưa Trên Cây Sầu Đông của Nhã Ca. Đây là tác phẩm thứ 11 của nhà văn nữ có sách bán chạy ở đây.

Mưa Trên Cây Sầu Đông, nguyên là một feuilleton đã được đăng tải trên nhật báo Tiền Tuyến, cách đây không lâu.

Ngoài ra cuốn truyện dài Cõi Hồn của Trần Tuấn Kiệt và tập truyện Cõi Ngoài của Cung Tích Biền cũng đã được phát hành trong tuần qua.

CON VOI

CÁI VỜI ĐI TRƯỚC

Cuốn truyện Con Voi, nguyên

giữa



tòa soạn và bạn đọc

(TRẢ LỜI THƯ NHẬN ĐƯỢC TRƯỚC
NGÀY 26-6)

Anh NGÔ NHẬT KHÁNH —

Cảm ơn hai bức họa của anh. Đẹp lắm; đang cho làm bản kẽm và sẽ in. Nếu có thể, anh cứ làm như ý anh viết trong thư. Cảm tạ.

Các bạn Hồ Tam, Ngọc Thanh, Ng. Trọng Vinh, Chu Hải Trung, (Sg). — Đã đọc hết lá thư dài của các bạn, góp ý về việc phổ biến hàng loạt

các tác phẩm tiên chiến. Thay mặt Tòa Soạn, cảm ơn cảm tình các bạn với KH. Trong một kỳ tới, với một bài viết bổ túc nếu có thể, tôi sẽ trở lại vấn đề đó. Những dòng ngắn này sẽ không nói được gì. Nếu tiện mới các bạn ghé Tòa Soạn, vào buổi chiều.

— Bạn NGUYỄN - V - HỒNG. Kiến Hòa. — Đã gửi tới bạn 2 số KH bạn hỏi mua. Cảm ơn lá thư. Đã chuyển lời thăm hỏi của bạn tới nhà văn Mai Thảo.

Anh HUỖNH THANH TÔNG — Nếu anh ở Tổng Cục, anh có thể ghé Tòa Soạn để mà?

Cô HÀN DI NGỌC (Long An). — Cảm ơn ý kiến của cô. Việc tăng thêm 8 trang và bán 30 đồng chúng tôi cũng đang nghĩ tới, nhưng còn đợi đến ý kiến đồng ý của bạn đọc KH. Thơ cô đang đọc.

NG. ĐÌNH FIMRNM (Pleiku). — Cảm ơn lá thư. Đúng rồi, cứ gửi tiếp. Cho hỏi thăm «ký giả».

tác của Slawomir Mrozek, bản dịch của nhà thơ Diễm Châu đã được phát hành trong tuần này.

Truyện Con Voi được coi như là một tác phẩm có nội dung rất gần với đời sống của người dân VN, hơn thế nữa, tác giả Con Voi còn nói đến chúng ta những điều không thể nói trong tình cảnh đất nước lúc này.

Con Voi là cuốn sách thứ 50 của nhà xuất bản và phát hành Trình Bay.

ĐẶNG TRẦN HUÂN

CỤ PAUL VIALAR
LẤY VỢ

Nhà văn Paul Vialar 71 tuổi, tác giả tiểu thuyết *Bầy thú* (La Grande Meute) lấy vợ, lấy bà Antoinette Wielowieyska. Cưới nhau từ ngày 8-3-69 tại Opio (Alpes Maritimes) thuộc miền Nam nước Pháp.

Tuy thế mãi tới ngày 25-6-69, ông già mới tuyên bố vợ báo thỉ, mới biết. Phải chăng ký giả Pháp sẵn tin quá dờ hay là ông lão 70 tuổi lấy vợ thì chẳng lý thú gì đáng tìm tòi, mặc dù ông là một nhà văn có tiếng?

Nếu điều sau là đúng thì lại sai với trường hợp Onassis và Nguyễn Bá Lương.

CHỢ SÁCH QUỐC-TẾ Ở NICE

Jacques Médecin, có cái tên có vẻ thấy thuốc, mà lại thích văn chương. Ông vừa tổ chức một đại hội quốc tế về sách tại Nice, một tỉnh duyên hải miền Nam nước Pháp. Đại hội này cạnh tranh với «Hội chợ Sách» hàng năm tổ chức tại Francfort sur le Main.

Người ta tưởng Nice là nơi nghỉ mát, nơi ăn chơi không phải là nơi đọc sách. Thế mà Đại hội sách đã thành công. Tuy rằng một vài nhà xuất bản lớn như Gallimard, La Table Ronde và các nhà xuất bản Tây Đức vắng bóng, nhưng số sách trưng bày tại Đại hội cũng lên tới 80.000 cuốn. Pháp có 776 nhà xuất bản tham dự, 22 quốc gia khác gửi sách tới trưng bày trong số có Ý, Lô, Gia Nã Đại, Tây Ban Nha, Lô Mã Ni, Hung Gia Lợi v.v... Cộng Hòa Liên Hiệp Ả Rập gửi cả một bản kinh Coran viết tay tới trưng bày.

ĐIỆP THUYỀN LY.— Thơ sẽ đăng. Gửi tiếp.

Anh NG. PHƯỚC CHINH (Đà Nẵng).— Thơ đang đọc. Chúc người bại trận lần này chóng bình phục.

Anh NGÔ VĂN NON.— Đang đọc. Cảm ơn 2 tấm hoa.

Anh CAO HOÀNG NHÂN (Biên Hòa).— Hân là cảm xúc phải khác. PHẠM CÔNG VÂN (Gò Công).

— Đã gửi KH số 2 cho em.

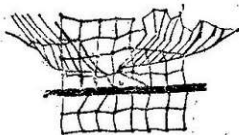
THUY VÂN CHÂU (GD).— Cũng chưa được lý tưởng đâu. Còn đang đi tới. Bài bạn đang đọc.

— Anh ĐÌNH GIANG (Đà Nẵng).— Lâu lắm mới lại có tin. Tưởng ở Đà Nẵng anh em nhiều lắm? Sẽ đăng thơ anh. Thân ái.

NGUYỄN VĂN LINH— Di Linh).— Đang được. Cứ gửi tiếp. Cảm ơn lá thư và ý kiến.

THUY MIÊN.— Quà là báo phân phối không đều, nhưng Vinh Long mà cũng không có? Ở Kontum cũng không có. Đang cố gắng chinh đốn.

TÚ KẼU



VẤN ĐỀ CƯỚP GIẬT

— «Này ông Tú Kêu mắt mo ời
Báo báo bung bung chán mở đời
Sao chẳng kêu giùm cho một tiếng
Đề ông chính phủ hiền giùm tôi.»

— «Bà này mới thực lời thôi
Gặp nhau đã vội kêu trời oang oang
Gì đây cứ nói dằng hoàng
Có gì nhà báo sẵn sàng giúp cho !»

— «Đang giận hay không bọn cướp đồ
Ai ngờ bọch nhện giữa thành đô

Xách tay đang xách thò tay giật
Rồi nhay khời khời xe máy rồ !»

— «Trường gì chứ chuyện khời khô
Xây ra cơn bão, bất ngờ gì đâu ?
Bà ơi tôi cũng thấy rầu
Mất bao tiền của mà đau tắc lòng ??»

— «Gần trăm ngàn bạc nhỏ sao ông
Đã mấy ngày nay khổ với chồng !
Trộm cướp lộng hành ngay giữa phố
Ông ơi, chính phủ biết hay không ?»

— «Thôi xin bà chớ cảm thông
Đã đành Chánh phủ mình trông cậy nhiều
Thế nhưng chính phủ đáng yêu
Còn đang bận bịu những điều phải lo !
Như là... xây đập tự do
Như là hạnh phúc, ấm no dân lành
Như là giải quyết chiến tranh
Thượng tôn pháp luật rành rành: chẳng sai
Ngươi ra... cái chuyện đóng đài
Chị vừa nói đó, nhảm tai mắt rồi
Tốt hơn im lặng đi thôi.»

Đại hội sách vì đại thể mà chỉ kéo dài có mười ngày. Tuy thế ông thị trưởng Nice, tuyên bố rằng dài quá và năm tới thì chỉ có 5 ngày mà thôi.

MỐI TÌNH ĐEN TRẮNG CỦA RAQUEL WELCH

Hội đồng kiểm duyệt Pháp quyết định cấm chiếu cuốn phim *Trăm Khẩu Súng Trường* (Les Cent Fusils) do Raquel Welch đóng vai chính. Nhưng chỉ cấm ở các lãnh thổ mà Pháp gọi là Pháp quốc hải ngoại mà thôi (nói nôm là thuộc địa Pháp). Ở chính Pháp quốc thì vẫn được chiếu tự do.

Sở dĩ có một sự cấm như thế vì phim mô tả một mối tình không màu da, cô đào da trắng Raquel Welch yêu tài tử da đen Jim Brown. Cô đào mon mơn ngây dại trong cánh tay man dại của chàng lực sĩ da đen. Cố nhiên chỉ ở trong phim mà thôi!

Ngoài đời, ngay khi quay phim ở Tây Ban Nha, Raquel Welch và Jim Brown không hề nói chuyện với nhau. Nếu cần, phải có một người thứ ba làm trung gian, dù khi được xếp ngồi chung một bàn ăn. Khi phải chụp ảnh

đôi để quảng cáo, Welch đôi phải lột một chiếc khăn mặt ngăn cách hai bộ ngực (không thấy nói khăn dày mấy ly)!

Chủ đề phim *Trăm khẩu Súng Trường* của Tom Gries không những cổ động sự huyền ái không phân biệt màu da mà còn đề cao chủng tộc da màu thiểu số.

Có lẽ vì thế nên Pháp không muốn cho các bà đầm da trắng của họ đang lưu trú trên các thuộc địa Phi châu xem cuốn phim này. Họ cao hứng bắt chước Raquel Welch về một ông chồng đen thì tại hại bạc triệu. Mặc dầu Welch chỉ yêu giả vờ. Còn các bà đầm Pháp thì có thể yêu thực.

PHI CẢNG, CUỐN TIỂU THUYẾT ĐỀ ĐỌC KHI ĐI MÁY BAY

Airport (Phi Cảng) là tên cuốn tiểu thuyết 330 trang của Arthur Hailey do nhà Albin Michel xuất bản. Đây là cuốn sách thứ năm của Hailey, một nhà văn có sách bán chạy cỡ quốc tế.

Đề tài của *Phi Cảng* là những chuyện éo le, khúc mắc như trinh thám xảy ra ở một phi trường quốc tế trong khoảng thời gian từ chiều tới quá nửa đêm. Một chiếc máy bay lới

hết xăng lạc vào phi đạo cấm. Một kiểm soát viên ra đi lên cơn động kinh. Bão tuyết làm kẹt phi đạo. Một đám biểu tình. Có chiếu dài viên mang bầu với chàng phi công có vợ.

Ông khách quý ôm trái bom lên máy bay chờ máy bay cất cánh mới cho nó đi quyền sinh. Tất cả mọi sự việc đó lôi cuốn độc giả, làm cho cuốn tiểu thuyết trở nên hấp dẫn.

Phi Cảng khiến cho người ta nghĩ tới cuốn *Đài khách sạn* (Gand Hôtel) của Vicki Baum. Mọi việc đều xảy ra trong một khách sạn. Và nhớ tới cuốn phim *Cửa Nhìn Ra Sân* (Fenêtre Sur Cour) của Hitchcock. Mọi việc cũng xảy ra trong một chung cư.

Đại khách sạn đã được quay thành phim rất ấn khách. Thi *Phi Cảng* cũng đã được quay thành phim rất ấn khách với Burt Lancaster, Dean Martin và Jean Seberg.

Khởi Hành

TUẦN BÁO VĂN HỌC NGHỆ THUẬT
RA NGÀY THỨ NĂM • GIẤY ĐỒNG
XUẤT BẢN SỐ 358/BTTCB, NGÀY
26-3-69 • TÒA SOẠN VÀ TRI SỰ
225-227 PHẠM NGŨ LÃO SAIGON •
ĐT : 25.863

Chủ Nhiệm, Chủ Bút
ANH VIỆT
TRẦN VĂN TRỌNG

Thư ký Tòa soạn
VIÊN LINH

Bộ Biên Tập Thường Xuyên
TÔ KIỀU NGÂN • LÊ ĐÌNH
THẠCH • HOÀNG NGỌC LIÂN
HY VẤN • ĐẶNG TRẦN HUÂN
NGUYỄN HỮU THÔNG

Minh Họa
NGUYỄN HỮU NHẬT

Trình bày
VIÊN LINH

Thư từ ngân phiếu xin đề tên
Chủ Nhiệm • Bài vở xin đề tên
Thư ký Tòa soạn • Giá 15đ. mỗi
số • Công số giá gấp đôi.
Bài vở gửi cho Khởi Hành xin miễn
gửi cho báo khác và ngược lại •
Tòa soạn không trả lại bản thảo nếu
không có lời yêu cầu.

Về cái Nhật Ký Văn Nghệ, còn nhiều điều muốn nói. Bài thơ trào phúng đó lại hay. Cung Tích Biền hàng tuần có ghé tòa soạn. Có biết Tô đình Sự. Uống cà phê? Đi ngày.

Anh THẠCH NGỌC KIM — Ninh Thuận.— Không ngờ ở những nơi anh nói không có háo? Có lý nào BMT, Phan Rang lại không có? Từ lần sau anh khỏi gửi thư báo đảm làm gì. Đã gửi cho anh số 1. Gửi về bằng tiền tem. Cảm ơn thiện chí của anh đối với tờ báo.

Anh TỐNG CHÂU AN (Huế).— Sẽ đăng mấy bài thơ của anh. Gửi.

NGUYỄN VĂN YÊN (Sg).— Tôi nghĩ Yên đã hiểu rõ ý của nhà văn Ng Mạnh Côn, mà tôi ghi lại lại trên Nhật Ký Văn Nghệ. Bài viết đó có đối tượng cụ thể, nhưng được chọn làm điển hình.

Đúng, nghĩ ngợi là làm. Hoan nghênh ý kiến sẽ làm lu mờ họ trong văn học sử. Nên làm. KH đã liên tiếp

mở những mục thường xuyên nói về văn chương (mục *Nhìn vào Văn chương* của nhà văn Võ Phiến, mục *Sở hành trình* của nhà thơ Cung Trầm Tưởng, mục *Tác giả Tác phẩm Nước người* của Nguyễn hữu Hiếu). Cuối cùng, cảm ơn thiện chí của Uyên.

THU QUẾ VT.— Khi nào mở quán thăng Cuội; tôi ra, nhưng phải có xe. Thơ sẽ đăng.

NHẮN TIN

Các Anh : NG. KIM PHƯỢNG, NGUYỄN NGUYỄN PHƯƠNG, CAO THOẠI CHÂU.— Thư cho Cung Tích Biền gấp. Sẽ gửi sách. Thân ái.

• Ngoài ra, tuần này Tòa Soạn đã nhận được bài vở của các bạn : — An Xuyên Duy (Sg) Trầm Châu — Thiên Vương Quyên — Ng. Lê Cát — Trần Thanh Liêm — (Xem tiếp trang 13)

KHỞI HÀNH số 10 ra ngày thứ Năm 3-7-69

NHÀ IN THẾ GIỚI 225-227 PHẠM NGŨ LÃO — SAIGON

<https://tuectho.hopto.org>

Tiếp tục cuộc phỏng vấn về Văn Hóa, tuần này Khởi Hành hân hạnh đăng tải bài trả lời của hai giáo sư Đại Học tên tuổi. Người thứ nhất, giáo sư Ngô Trọng Anh, hiện là Phụ tá Kế hoạch Viện Trường Viện Đại Học Vạn Hạnh. Ông Anh, ngoài công việc nhà trường, còn đứng chủ biên tạp chí Tư Tưởng, cơ quan nghiên cứu Thuyết Lý và Văn Học duy nhất hiện nay, cũng còn là một diễn đàn tư tưởng Phật Giáo cấp tiến rất uy tín và rất ảnh hưởng trong giới trí thức trẻ tuổi.

Người thứ hai, giáo sư Nguyễn văn Trung của Trường Đại Học Văn Khoa Sài Gòn, là một cây bút quen thuộc trên nhiều lãnh vực. Những nhận định của ông về văn học, về triết lý, về chính trị, từng được theo dõi không ngừng. Ông luôn luôn có mặt trong các sinh hoạt văn hóa, luôn luôn lên tiếng trước các vấn đề thời cuộc sôi nổi. Nguyễn văn Trung còn được coi như một cây bút thuộc nhóm các nhà văn Thiên Chúa Giáo cấp tiến. Trước kia ông đứng chủ biên các tạp chí Đại Học, và Hành Trình, mà từ sau này tuy phổ biến công khai nhưng vẫn bị coi như một tờ báo lậu, bị cấm đoán.

NHỮNG VẤN ĐỀ VĂN HÓA

NGÔ TRỌNG ANH

1.— Văn hóa có nhiều nghĩa, muốn hiểu sao cũng được. Theo chữ *Kultur* của Đức thì đó là đặc tính sống động của một dân tộc gồm những tác phẩm văn chương hay nghệ thuật cùng những di sản truyền thống do lịch sử để lại (*patrimoine* của Pháp). Theo chữ *Culture* của Pháp thì đó là những kiến thức bách khoa mà con người cần phải cố gắng lĩnh hội trong tinh thần cải thiện và trau dồi bất vụ lợi. (*Bildung* của Đức). Theo chữ *Culture* của Anh Mỹ thì Văn hóa có tính chất xã hội và được định nghĩa theo Tylor như sau: Một tổng hợp phức tạp gồm những kiến thức, tin ngưỡng, nghệ thuật tập quán, luật lệ, phong tục, những khả năng và thói quen do con người đạt được với tư cách phần tử xã hội.

Qua những định nghĩa trên thì ta thấy người Đức hướng về tâm linh, người Pháp hướng về lý tưởng và người Anh hướng về thực tiễn. Ngày nay vì sự tiến bộ vượt bậc của phương tiện thông tin (báo chí tranh màu, sách bỏ túi, vô tuyến truyền thanh truyền hình, phim ảnh, máy thu âm, thanh hình v.v) cho nên văn hóa lý tưởng và tâm linh phải nhường bước cho văn hóa thực tiễn theo định nghĩa một chiều của Tylor. Một chiều vì chữ « đạt được » (*acquired*) trong câu « do con người đạt được với tư cách phần tử xã hội ». Trong một tập đoàn bao giờ cũng có hai loại hội viên: sáng lập hay hoạt động hội viên và hưởng thụ hay bị động hội viên. Với chữ « đạt được » Tylor loại hẳn sáng lập hay hoạt động hội viên. Do đó văn hóa tâm linh và lý tưởng phải nhường bước cho VĂN HÓA ĐẠI CHÚNG.

Nhược điểm của văn hóa tâm linh và lý tưởng Tây phương là vì không có tánh chất SỰ chỉ có LÝ cho nên thiếu thực tế. Sở dĩ như vậy có lẽ vì xưa phương tiện phổ biến kém cho nên họ không quan niệm rằng: Những ý tưởng lãnh đạo thế gian được (*les idées mènent le monde*) và chỉ thu hẹp văn hóa vào giới trí thức không mở rộng cho người khác thụ hưởng dễ dàng.

Văn hóa đại chúng lại dùng phương tiện phổ biến quá mạnh đôi khi lợi bất cập hại vì công thức: những ý tưởng lãnh đạo thế gian, có thể gây chiến tranh nếu ý tưởng biến thành ý thức hệ. Sự kiện này rất dễ xảy ra vì văn hóa đại chúng thiếu người lãnh đạo sáng suốt sẽ biến nhân loại ra có

mỗi một hạng xã nhân: « mid-cult » có văn hóa lương lương gồm toàn những người trẻ mà đã cụ non và người già mà còn ấu trĩ rất dễ bị xô đẩy vào một cuộc chiến tranh rừng rợn không bao giờ chấm dứt như ở Việt Nam; đó là chiến tranh tâm lý.

2.— Tình trạng văn hóa VN trong chiến tranh là tình trạng của văn hóa đại chúng gây chiến tranh tâm lý. Ở miền Nam không có người lãnh đạo văn hóa cho nên không có chuyện sáng suốt. Ở miền Bắc có người lãnh đạo văn hóa nhưng lại hướng văn hóa đại chúng vào ý thức hệ, họ lại thiếu sáng suốt.

Tôi không tin rằng chiến tranh tâm lý mà có thể chấm dứt được nếu không bắt đầu với một sự cách mạng văn hóa — đảo ngược giá trị tư tưởng theo Nietzsche —.



3.— Tôi đang cộng tác với Đại học Vạn Hạnh trong tinh thần « trở về căn nguyên » của mọi tư tưởng để cố gắng đem thêm phần SỰ vào văn hóa tâm linh lý tưởng, và phần LÝ vào văn hóa xã hội đại chúng. Lý và Sự theo tinh thần Hoa Nghiêm mà tôi đã nhiều lần trình bày trong « Tư tưởng ». (a)

Văn hóa do đó được chúng tôi hiểu theo danh từ Hóa đạo. Chữ Văn nguyên ngữ nó nghĩa là đường hay nét đồng nghĩa với chữ Lý (trong Thiên văn địa lý). Chỉ khác một điểm là trong danh từ Hóa đạo, chữ Hóa (chuyển tánh - gotrabhu) được bật nổi lên trong khi trong danh từ Văn Hóa, chữ Văn lại được trọng dụng. Một đẳng là cứu cánh, một đẳng là phương tiện (*Prajna* và *Upaya*).

4.— Có thể hiểu theo 2

(a) TƯ TƯỞNG, Tạp chí hàng tháng của Viện Đại Học Vạn Hạnh

NGUYỄN VĂN TRUNG

1.— Từ ít lâu nay tôi nghĩ nhiều điều kiện làm văn hóa hơn là về danh từ văn hóa, tìm hiểu những định nghĩa, quan niệm về văn hóa. Tôi không có ý nói việc tìm hiểu những quan niệm văn hóa hay đưa ra một quan niệm văn hóa là vô ích, không quan trọng; nhưng chỉ có ý nói điều cốt yếu là trước hết người làm văn hóa cũng như người nhận văn hóa phải ở trong một hoàn cảnh thuận tiện. Nói cách khác, nếu trong một hoàn cảnh không có điều kiện hoặc có nhưng chỉ được làm một thứ văn hóa nhất định, thì vấn đề quan trọng không phải là bàn về văn hóa, nhưng là tranh đấu cho mình, cho mọi người có điều kiện làm văn hóa, hưởng văn hóa. Nhìn vào thực trạng sinh hoạt văn hóa hiện tại, người ta thấy về biên khảo, nhiều bộ môn kể là không có gì, một vài bộ môn khác có sinh hoạt, nhưng chỉ là cố gắng cá nhân, nhất thời, lẻ loi, không đến được với đại đa số độc giả.

Về sáng tác văn nghệ, có vẻ sầm uất, nhưng thực ra chỉ có một thứ văn nghệ được tự do, tự do viên mơ vô thường vô phạt, tự do khiêu dâm, tự do thương mại, tự do chửi bới bôi nhọ cá nhân; nhưng không được tự do đụng đến thực tế xã hội, chính trị trước mặt. Đó là những thứ văn nghệ ít nhiều lần tránh thực tại, hoặc cố dụng tới, thì lại xuyên tạc bằng cách thi vị hóa nó. Chẳng hạn văn thơ ca nhạc về người lính; ít có thái độ hiện thực sâu sắc như của Đề Húc Càn trong « Con Ông ».

Cái thực tế xã hội, chính trị phức tạp, bị thâm hiện nay cũng như « đồng rác » mà Cung Trầm Tưởng đã cảm thức trong Khởi Hành số 7. Nó là một đồng càn ngày càng chất cao nằm chính ỉnh ra đó; có một số người muốn làm như thế không thấy nó, và quên nó đi để có thể tiếp tục, ăn, uống, nghỉ, cười đùa, vui giỡn bên cạnh đồng rác. Tuy nhiên những người đi qua, lần đầu thấy đồng rác, không thể không thấy đồng rác xông mũi vào mũi, và do đó không thể nào thường thức được mùi thơm của bát phở hay ly cà phê.

Nhưng rồi đi qua lại mãi, bắt lực, Cung Trầm Tưởng cũng quen dần, cam chịu thản nhiên, buông xuôi chẳng khác gì những người sống bên cạnh đồng rác; đồng thời mũi anh cũng « đã tê điếc, không còn phân biệt được mùi rác hôi thối với hương thơm ngào

võ phiến

NHÌN VÀO VĂN CHƯƠNG



ba thu dọn lại...

ngặt bực lên từ thùng nước lèo của người á xăm". Sự chịu đựng chai lờ trở thành vô cảm, và trong thái độ đó, luân lý nghệ thuật... Vu vơ, xa vời như những cọng rác thời tha mà thôi.

Người làm văn nghệ hiện nay đành lòng làm những thứ văn nghệ lẫn tránh thực tại cũng tựa người ngồi uống cà phê ở quán bên cạnh đồng rác. Tất cả chỉ còn là vấn đề giải quyết nhu cầu, hay hình thức làm giáng làm điệu mà thôi.

2.— Tình trạng đồng rác không phải vì chiến tranh. Chiến tranh chỉ làm cho đồng rác cao hơn, tình trạng xã hội, chính trị trầm trọng hơn. Do đó, nếu có ngưng chiến, thì cũng chưa hẳn thay đổi được gì, nếu tận căn bản, không tiến tới được một chế độ chính trị hợp lý hơn, một chế độ xã hội công bằng hơn.

Nói cách khác, bao lâu chưa có được một chế độ chính trị xã hội tương đối hợp lý tiến bộ, làm văn hóa trong hoàn cảnh một nước chậm tiến, chuyên chế, bảo thủ, không phải là lẫn tránh thực tế, để làm văn hóa thuần túy, văn chương vô thưởng vô phạt, nhưng là tranh đấu tạo những điều kiện làm văn hóa đích thực, tranh đấu một cách văn hóa, bằng ngòi bút; tác phẩm.

3.— Tự bản thân tôi có nhiều thay đổi nên mới đi tới một viễn tượng như trên. Cách đây 10 năm, tôi cũng đã chỉ nghĩ đến làm văn hóa như một sự trình bày, giới thiệu vô tư. Nhưng bây giờ tôi không muốn nói đến những Heidegger, Jaspers, Alain Robbe Grillet v.v... nữa, hay ít ra không thể nói như ngày trước. Tôi muốn làm một sự kiểm thảo, đồng thời đánh giá lại những sinh hoạt văn hóa, văn học trong 15 năm qua. Văn chương Việt Nam, khi viết văn học sử sau này, phải chăng chỉ là thứ văn chương thành thị, công khai của những tác giả quen biết hay còn là thứ văn chương bí mật, văn chương bị cấm đoán, hoặc thứ văn chương công khai nhưng không được giới văn nghệ chính cống nhìn nhận?

Văn chương nào đích thực là văn chương? Thứ văn chương lẫn tránh thực tại, và xuất hiện như một xa xỉ, thời trang, làm giáng trí thức, một phương tiện kiếm ăn, hay thứ văn chương gắn liền với máu, lửa; hơi cay, nước mắt của những người trẻ tranh đấu chưa hề được ai nhìn nhận là nhà họ nhà kia đang trong các nội san, đặc san, giải phẩm, nhất là sau 1963?

Tôi có ý định viết một bài về vấn đề này và một lời kêu gọi thu thập tất cả tài liệu, sau đó thành lập một tổ nghiên cứu lựa chọn, thực hiện một tuyển tập văn thơ biên khảo giới thiệu thứ văn chương trên.

4.— Nhà nước có chính sách về văn hóa đầu ra? hay có ý kiến? vì nếu có chắc đã không có "những đồng rác thân yêu" theo kiểu nói của Thanh Lăng, khi lên tiếng về tình trạng văn khối hiện nay?

TRONG *Nửa chừng xuân* của Khải Hưng, cặp Lộc và Mai đã thức trọn một đêm suốt sáng, ngồi đèn nhau để to nhỏ. Trọn đêm ấy, họ (và cả tác giả nữa) chỉ nói với nhau có mười hai trang giấy in thừa thớt (1). Đọc lên, mất độ mười phút.

Còn lại, là sự cách biệt mệnh mông giữa một câu chuyện ngoài đời và một câu chuyện trong tác phẩm văn nghệ. So với ngoài đời, các nhân vật tiểu thuyết xưa nay nói ít hơn. Ít hơn ghê gớm.

Như vậy là vì nhân vật tiểu thuyết không sợ im lặng. Ngoài đời, sự im lặng "đề nặng" lên người này người kia; trong truyện, sự im lặng không đề ai được, trừ khi tác giả bảo nó đề. Nhân vật tiểu thuyết hoạt động theo ý tác giả; lúc có việc làm, có điều nói thì cho họ xuất hiện; hết việc cho họ lui; không cho lui mà để họ lính quỳnh khiến sự im lặng nó đề, ấy cũng là ý của tác giả. Tức là một sự cần thiết.

Mặt khác, nhân vật tiểu thuyết giá có gặp bạn bè tri kỷ cũng không được phép "đầu hót chết thôi", nhảy từ chuyện nọ đến chuyện kia. Họ phải hy sinh lạc thú của họ cho nỗi bận tâm của tác giả. Tác giả có một chủ đề, có một câu chuyện phải kể cho xong.

Đề lo câu chuyện của mình, tác giả vừa tiết chế tự do và lạc thú của các nhân vật, không để họ lan man thỏa thích, lại vừa giúp đỡ các nhân vật. Trong mục đích giao tiếp, hai nhân vật muốn làm quen nhau đáng lẽ phải chào nhau, hỏi thăm sức khỏe nhau, trao đổi hàng hóa những câu xã giao: tác giả miễn cho họ chín phần mười công việc ấy. Nhân vật gái hờn dỗi, nhân vật trai đáng lẽ phải dỗ dành, mơn trớn, vát và hàng giờ, ghi chép lại những lời mơn trớn đó phải tốn hàng năm ba chục trang giấy: tác giả làm cho họ chỉ thốt ra năm ba câu là đủ. Một bà mẹ thịnh nộ, đáng lẽ bà phải gào lên ra rả hàng giờ mới hả: tác giả cho bà người giận ngay sau đám bảy câu nguyên rủa...

Làm như thế, các tác giả làm tắt đi phần lớn các âm thanh do miệng lưỡi con người phát ra. Bởi vì người ta có thể bảo rằng chỉ có một phần ít ỏi những lời nói hàng ngày của chúng ta là dùng vào việc thông tin thuần túy mà thôi (2). Chúng ta phát ngôn lẫn xằng, nhưng kỳ thực những câu mang một nội dung cần thông báo cho kẻ khác quả không có là bao. Kỳ dư là những lời phát ra vì nhu cầu giao tiếp, những tiếng khua lên cho âm thanh gian, là những "tiếng ư ừ" và "tiếng gầm gừ", phát ra để ve vuốt nhau, để cho nhẹ một nỗi bất bình, một cơn bực dọc v.v... Những cái đó cần cho cuộc sống hạnh phúc, cho sự quân bình tâm lý của con người; nhưng không cần cho chủ đề của các tác giả.

CHỦ ĐỀ của tác giả có thể là phản ánh cuộc sinh hoạt. Nhưng phản ánh có dụng ý. Do đó có chọn lựa, giữa những chi tiết ngồn ngàng trong cuộc sinh hoạt.

Mỗi tác phẩm văn nghệ xây dựng đề "nổi lên" một cái gì đó, hoặc là một sự thực xã hội, hoặc là một sự thực tâm lý, hoặc là một quan niệm triết lý, một quan niệm thẩm mỹ v.v... Chi tiết nào đặc dụng, tức "nổi lên" được cái gì đó, thì được đưa vào tác phẩm. Chi tiết nào vô dụng, phải vất đi.

Vậy những câu nói đã đi vào tác phẩm văn nghệ là những câu nói đã gạn lọc. Nó có dụng, nó là cái tinh yếu của những câu chuyện nói ngoài đời. Tức

chất nó trái lại tính chất những câu trò chuyện. Trò chuyện, dù là đầu hót tự do cho khoái khẩu, dù là thưa gửi theo phép xã giao, đều mang tính chất chung, phiếm. Nói chuyện phiếm, ngoài Trung gọi là nói chuyện dáo. Dáo, nghĩa là loãng. Trà dáo, là trà đã loãng, đã lạt, chất trà còn ít, phần nước quá nhiều. Chuyện dáo không đi nguyên vẹn vào tác phẩm văn nghệ.

Do đó mà câu chuyện suốt đêm trường chỉ còn lại mười hai trang chữ. Theo lý lẽ ba thu dọn lại một ngày.

TÁC PHẨM văn nghệ có thể phản ánh cuộc sinh hoạt ngoài đời. Nhưng cuộc sinh hoạt bên cạnh cái phản ánh của nó, như thế ngọn núi Phú sĩ thực bên cạnh núi Phú sĩ trong hình vẽ trên con tem dán trên bì thư. Soi vào cái phản ánh văn nghệ, cuộc sinh hoạt tự thấy mình bù xù, luộm thuộm, không hợp lý bằng, không xinh xắn, không gọn gàng bằng.

Chúng ta, những người ngoài đời, sánh với các nhân vật tiểu thuyết, chúng ta cũng dễ cảm thấy một hổ thẹn tương tự. Mỗi lời ăn tiếng nói của họ, mỗi cử chỉ đứng ngồi của họ đều được tính toán cân nhắc, đều xuất hiện ra đúng lúc đúng mức đều hữu hiệu. Nhất cử nhất động của họ đều có ý nghĩa.

Còn chúng ta, dù là những kẻ đứng đắn nhất, so với họ, vẫn có vẻ xê bồ. Chúng ta có quá nhiều hoạt động thừa thãi trong đời sống thường nhật. Bên cạnh Tào Tháo trong trận Xích Bích, Quan Công trong trận Huê Dung, thì hầu như bất cứ vị thiếu úy trung úy nào của chúng ta cũng lằng xằng quá đáng trong một cuộc hành quân nho nhỏ. Bên cạnh Kim và Kiều, Dường và Loan v.v... bất cứ cặp tra gái nào của chúng ta cũng riu rít quá đáng. Chúng ta có cảm tưởng mỗi chút mỗi nhặng lên, phung phí những mùa may vô bờ và ngọn ngữ vô ích...

NHỮNG chữ "tác phẩm văn nghệ", chữ "tiểu thuyết" ở vài đoạn trên đây là chỉ thứ tiểu thuyết văn có xưa nay, chứ không phải thứ tân văn tiểu thuyết trên các nhật báo ở ta hiện tại.

Và những chữ "chúng ta" là chỉ hạng phạm nhân đồng đạo.

Ngoài hạng phạm tục, trong thiên hạ thỉnh thoảng vẫn có một số kỳ nhân, vươn đến một cuộc sống không có hoạt động phi phạm. Tướng Moshé Dayan chẳng hạn, từng nói với một phóng viên: "Tôi không thích mấy có người bên cạnh mình. Tôi không thích, chiều chiều ngồi uống trà, bàn luận với họ. Nếu có thì gì, tôi thích đi đầu đó, một mình." Hỏi: "Ông không thương yêu kẻ khác sao?" Đáp: "Không." Tôi không ghét họ, nhưng tôi chán. Không phải lỗi ở họ, mà là lỗi của tôi. Những cuộc bàn cãi dài dòng, tôi không ưa. Nếu tôi có điều gì rõ ràng để nói với họ, tôi nói; nếu tôi muốn nghe về điều gì, tôi hỏi. Người ta sẽ trả lời tôi hoặc có hoặc không, thế thôi." Lại nói: "Không hề có một người nào mà tôi muốn lần la nên không có điều gì rõ rệt để nói. Tôi chỉ đến gặp Ben Gourion khi nào tôi có điều gì rõ rệt để nói với ông. (3) Nói xong, tôi đi. Tôi không bao giờ muốn lưu lại thêm năm phút." (4).

Nhưng một kỳ nhân như tướng Moshé Dayan, được hỏi về đời sống gia đình thì bảo nếu phải làm lại cuộc đời ông sẽ không lập gia đình. Và được hỏi về bè bạn, đáp: "Ông hiểu bạn nghĩa là gì? Ông có bạn không? Tôi không biết ông hiểu nghĩa bạn bè là gì..." (5)

Một nhân vật tiểu thuyết có thể không nói gì nhiều hơn những điều "rõ rệt" và cần thiết, mà vẫn có vợ con bạn bè. Còn một người ngoài đời không thể làm thế mà giữ vẹn được sinh tử cùng "sức khỏe" của đời sống tinh cảm. Dù vậy, ngoài đời đã có người làm thế.

Và ngoài đời đã có người hy sinh hạnh phúc để sống cuộc sống súc tích có dụng; tại sao, ngược lại, tác phẩm nghệ thuật lại không có thứ tác phẩm hướng đến cái rườm rà ngồn ngàng thừa thãi ngoài đời?

V.P. — 6-69

- (1) Đời nay tôi bản, 1961 (từ trang 313 đến trang 325).
- (2) On pense avec les mots của S.J. Hayakawa, bản Pháp văn, Nouvelles Horizons, 1966, trang 108.
- (3) Ben Gourion là người được Moshé Dayan đánh phục nhất.
- (4,5) L'Express số 932 (19 — 25 tháng 5.1969)

Đoạn văn nhiều người viết



NHẠC VÀNG

NGUYỄN
NGUYỄN
PHƯƠNG

HÃY suy tưởng bằng hình ảnh để có thể thông cảm với một số đông người. Nếu anh nhìn đời bằng lý luận anh sẽ là một kẻ phê phán và giết chết cái đẹp. Hãy nhìn cuộc đời như nó là và yêu mến nó. Người bạn đã nói với tôi như thế ở căn phòng bẽ bộn giấy tờ, sách vở của anh. Căn phòng ở trên một lầu cao, nhìn xuống bao quát cả thành phố. Buổi chiều mặt trời lặn đỏ ối núp đằng sau những mái ngói rặng cây. Sài Gòn nóng oi bức giữa một mùa hè với những vụ nổ chết người. Người ta quên mình trong cuộc sinh hoạt hàng ngày. Sống ngày qua ngày, sống như đang chờ đợi một cuộc sống đích thực mà người ta không biết bao giờ mới tới.

Người bạn ấy là một tu sĩ và tôi biết điều anh khuyên tôi cũng chính là căn bệnh chết người của anh. Ai có thể học được lòng tha thứ bao la để có thể thấy được Về Đẹp và Chân Thực là một?

Tôi chỉ gặp anh trong giấy lát, không kịp nói với nhau hết một câu chuyện. Cuộc sống nhiều di chuyển khiến đôi khi người ta có cảm tưởng như đi trên mặt sóng và ngày tháng trở nên nhẹ thênh thang như không có thực. Chúng lướt trôi mau. Con thuyền như những chiếc lá tre bị cuồng phong thổi mạnh. Nhưng bước chân tôi đôi khi cũng cảm thấy nặng nề vì lún vào bãi lầy của thực tại. Suy nghĩ cho tường tận, đón đầu đến từng mạch máu, yêu mến đến độ tan tắt trái tim là lý tưởng của tôi. Nhưng cho đến bao giờ thì con người tôi sẽ đụng đến giới hạn và vỡ vụn ra như một vì sao lạc đọng vào trái đất và văng mảnh tung tóe? Tôi không biết.

Cuộc đời đưa ta vào những nẻo không ngờ. Một mùa xuân đẹp như thơ vẫn trở lại trên thành phố quê hương tôi. Trời dịu dàng, những con đường lá cây xanh non, mưa phùn nhẹ rơi. Tất cả như ôm kín một nỗi

niềm chờ đợi. Bước chân yêu kiều của người con gái trong thành nội giúp tôi thấy lại vẻ đẹp nghìn đời. Cuộc sống cứ tiếp diễn trong muôn ngàn hình thái của nó. Ai thay đổi được quy luật?

Bước chân chúng tôi ngừng lại khi thoáng thấy mắt ai bên thềm cửa. Tôi đột nhiên hỏi người bạn đi bên cạnh:

— Anh có thể nói cho tôi nghe tính chất đặc biệt của thời đại ta là gì?

Người bạn ngạc nhiên ngừng lại trong giây lát rồi đáp:

— Có lẽ đó là sự điên cuồng lạnh nhạt, người ta đang ở trong một cơn điên.

— Không, đây là sự tàn bạo. Sự tàn bạo thể hiện dưới nghìn chiếc mặt nạ đen. Ai bảo con người thời nay điên? Họ giết người có lý luận. Cái chết, máu người thì cụ thể, nhưng khởi điểm căn nguyên của nó thì trừu tượng. Chính trừu tượng là kẻ sát nhân, sát nhân với những lương tâm thanh thản, vì bàn tay họ không vấy máu. Những cái chết lả lợ của người dân Việt Nam, những đứa trẻ con chết đói ở Biafra, những cuộc đàn áp đẫm máu ở Tiệp Khắc, những người bị treo cổ, bị bắn ở Mỹ, tất cả đều nói lên một sự thực khủng khiếp. Bao động là đường lối hành động duy nhất, nhanh nhất của lý trí. Tìm đâu những tấm lòng trung thực của thời đại này?

Mùa xuân năm nay tôi trở về thành phố cũ trước đây một năm là nơi của sắt máu, hận thù, nước mắt. Tôi không bao giờ quên cảnh tượng đồ nát khủng khiếp khi ngày đầu tiên ngưng tiếng súng, đi chen lẫn với đám dân hồi cư trở về trên những con đường phố ngổn ngang, vỡ vụn. Cảnh đồ nát chết chóc quá sức tưởng tượng làm người ta sửng sốt, làm cho người ta thấy cuộc đời nghiêm trọng hơn, dè dặt hơn khi đưa ra một câu phê phán. Việc đầu tiên của tôi là tìm đến thăm S. Căn nhà nàng đã sụp đổ.

Tôi bước vào trong sách vở, giấy, tờ, hình ảnh kỷ niệm vút tung tóe, ngừng ngang trên nền gạch. Nàng đã thất lạc trong biển cổ đó. Theo một nghĩa, tôi đã mất nàng. Trong lá thư về sau tôi nhận được của nàng một câu chào muộn màng, nàng đã viết: «Em không hiểu tại sao người ta đã hành động ngu xuẩn như vậy? Em không cần biết chính trị là gì và những nhu cầu chiến thuật, chiến lược như thế nào. Người ta làm lẫn khi phá hủy vẻ đẹp của HUẾ, giết chết tàn bạo con người. Nhưng có lẽ chính em, em cũng không hiểu được linh hồn của HUẾ».

S. đã quá khiêm nhường. Tôi cho có lẽ nàng là người hiểu HUẾ nhất. Nàng là một trong những tâm hồn Á-Đông nhất mà tôi từng gặp. Tôi hiểu Á-Đông theo nghĩa là những gì cao quý nhất tinh sạch nhất.

Tôi đã tìm đọc tất cả những bài người ta viết về HUẾ. Từ những bài ký sự của mấy ký giả hiệu kỳ trên các nhật báo, tuần báo, đến những bài văn khóc than đủ mọi loại... Đọc họ tôi thấy ấy là những con đường lạc đề đưa đến HUẾ. Hay đúng thực là không ai hiểu được linh hồn của HUẾ. Hay nó đang chờ một tâm hồn chọn lọc nhất để kêu lên một tiếng khóc cảm lạnh nhất? Chỉ còn đôi mắt có thể khóc lên. Không, có chứ. Bà mẹ già trong căn nhà mờ tối đốt nến hương để nhớ đứa con và người chồng. Bà ấy không hề khóc nhưng đây là biểu tượng cho sự đau khổ tuyệt vọng nhất. Một năm đã qua. Sự sống trở lại lần hồi nhanh chóng kỳ lạ. Nhưng âm vang của mùa xuân qua còn phảng phất đâu đây.

Khi đi chơi trên một con đường vắng trong thành nội tôi còn thấy bên vệ đường một gia đình gồm một ông già, một bà già, một cô thiếu nữ, một đứa bé và mấy người thanh niên với cuộc xéng đang quật mồ mồ người thân. Có lẽ họ đòi cốt. Tôi thấy họ đào bới tìm tôi, thỉnh thoảng lại nhặt được một khúc xương tay, xương chân ấy là

Ở ĐÓ, trũng mắt tôi sâu xuống, trong sự hướng thụ chó má, trong nỗi bất lực xiềng xích đôi tay. Tôi chỉ biết ngồi gọi tên người tình từ những đêm nghe tiếng đại bác vọng về lê thê theo con phù sa mùa nước lũ.

Người ta nhìn tôi hồ hững, nhưng đôi lúc khao khát. Người ta nhìn tôi nhìn tôi bằng cặp mắt dừng dừng của kẻ đối diện cái chết thường trực trước một bóng mờ lộn bèo.

Không khí ngột ngạt ngột thở. Tôi xoay như chiếc vù quay trên cát những giòong môi một sau cùng, trước khi lão đạo nằm xuống rồi lạc khỏi quỹ tích tròn trên đất. Cuộc chơi cứ tiếp tục. Tôi bị hãm bắt động trong chiếc vòng ai đã đưa khúc cây khô về lên trên cát đỏ. Tôi nằm đó. Những đầu đình nhón thay phiên nhau cần trên người tôi để cho nỗi đớn đau thức giấc kéo tôi ra ngoài đêm mê, ù lì.

Những sợi dây màu tang trắng, màu bao bố từ quán chật lấy tự do những con vù, bịt kín mắt đôi mù, chỉ biết chìa mũi nhọn đâm tôi, xoay cuồng theo cái vùn tay của thằng bé. Tôi chỉ là một mảnh gỗ mục được

gọt đẽo hoa mỹ. Tôi được sơn phết bằng đủ màu sắc, nhưng cũng không che hết được những vết sọc ăn sâu vào thịt da.

Bầu trời đêm nào trái châu cũng rơi. Tôi nhìn những vì sao lấp lánh đủ ánh, nghĩ đến những bãi chiến trên quê hương, những bước âm thầm lòng địch, những cuộc đụng trận này lửa, những núp mồi, những thương binh chống đôi nặng gổ, ngồi bên tách cà phê mơ ngày ngoài mặt trận.

Tôi hèn kém. Tôi ở lại. Nổi xót xa của kẻ vẫn ở trong cuộc, nhưng không có thể đứng. Vừa cho vor, vừa lạc lõng. Tiếng nói như bị khóa lấp bởi chiếc áo khoác vai hợp lệ tình trạng quân dịch. Tôi muốn nói nhiều về cuộc chiến bằng những tia nhìn của tôi, nhìn từ mặt sau lưng lóc lên trong mù tối.

Tôi muốn diễn tả nhưng không ai để ý, vì tất cả đã đi qua rồi. Chính điều đó làm tôi bồn khoăn, thất mắc.

Chiến tranh lan rộng trên nhiều mặt. Tôi chưa thực sự đứng trên binh điện nào để ngăn chặn nó. Tôi như nằm trong cơn lốc xoáy, như những

người dân xót xa đón nhận tất cả nhục nhằn trong cảm lạnh, vì không nói được, không diễn tả được bằng bất cứ ngôn ngữ nào của cuộc chiến tranh này.

Những đứa bạn đã ra đi ao ước được như tôi. Họ có một thể đứng, — Thể đứng đối diện sự chết — Họ phản kháng bằng cử chỉ hùng mạnh, chai đá. Họ nhìn tôi và cho tôi hạnh phúc. Tôi có rúm người lại, như con sâu bị ghim bằng mũi kim; oằn oại nhìn họ bằng tia nhìn đau xót. Tôi muốn từ bỏ vị trí tôi nhưng không thể tách rời ra được, tôi không thể từ bỏ được vì tôi vốn hèn và ham sống. Tôi biện hộ cho tôi là chưa chấp nhận hành động. Tôi muốn chờ đợi, thử sức chịu đựng xem đến bao giờ tôi ngihệt ngã. Nhưng tôi lại sợ mình ngã chết trong vòng hèn. Những người đi bằng bạc trong khắp sắc áo, đủ mọi khuôn mặt. Thế nên, dù muốn dù không, tất cả đều chấp nhận 1 thể đứng, vững hay không vững. Kẻ ở lại cũng như kẻ dẫn thân đều mang một hoài bão nhưng khởi hạnh từ hai con đường khác nhau.

Tôi chỉ biết cảm thông, cũng chưa đủ dù mình là một chứng nhân. Bởi tôi chết trong bất lực, trong khổ đau đầy vò mà nhiều người nghĩ rằng tôi hạnh phúc.

Niềm vui không có mặt khi tôi còn nghe lời chia buồn người tử trận. Họ chết cho tôi đó mà tôi không xót xa được sao? Trên con đường đi viết nên trang lịch sử bằng máu xương dân tộc, người ta dễ nhận ra nhau, người ta dễ thấy được tình thương nhưng cũng dễ mung oán thù lên ngút ngàn. Khi hận thù không được thỏa mãn, con người dễ sinh nổi loạn. Tôi đã chứng kiến bao lần những cuộc đổ máu vô lý căn nguyên từ một bóng hồng diễm từ thành phố? Tất cả kẻ ở lại đều nhìn bước chân người đi đều muốn chia sẻ nỗi nhọc mệt, khó khăn và đôi lúc thấy mình như thừa thãi.

Tôi mang hoài nỗi khôn khổ bồn chồn, lạc lõng của một người thờ khời bom đạn chịu đựng cuộc chiến kéo dài từ bao lâu nay mà vẫn chưa nới chưa làm được gì cả.

Tôi soi lại khuôn mặt, tôi nhìn

một năm mờ vùi nông bên đường. Tim được xác người thân đã là điều may mắn lắm đối với bao nhiêu người trong biển cổ năm qua. Như một viên tướng của Biafra, chúng tôi cũng có thể nói: "Tờ lâu lắm rồi chúng tôi đã không phân biệt cõi sống và cõi chết."

Tựa đề một bài báo có đáng bức hình những người dân khăn gói dắt dúi trẻ con vượt qua cây cầu gãy, một ký giả đã viết: "Một cây cầu không đưa đến đâu." (A Bridge To Nowhere). Không, lòng tôi ngoan cố cái lại. Người ký giả ấy đã quá vội khi viết như thế. Cây cầu ấy dẫn từ một bờ tuyệt vọng này sang một bờ tuyệt vọng khác để tìm lối thoát. Cây cầu đã gãy để phân định ranh giới cho rõ giữa hai bờ tuyệt vọng, nhưng người ta đã vượt qua được tại sao không thể đi xa hơn?

Cả một thế hệ bị hy sinh. Tôi thường tự bảo thầm. Nhưng trong thời đại này ai có thể tâm sự với ai? Người ta dè dặt cả trong lời tâm sự. Ai đây đã viết: "Tò lòng ra khi thể giới và người ta đối nghịch nhau chỉ làm cho lòng sa đoạ."

Không hẳn luôn luôn là như thế. Chính trong những lúc thế giới và người ta đối nghịch nhau mới cần tỏ rộng lòng ra để cho tan vào tất cả những hận thù chia cách, kiêu ngạo.

Khi lật cuốn nhật ký ra nơi trang ghi chú tháng ba tôi ngần ngại giây lâu không biết viết gì. Tôi đã sống cứng cõi, lạnh lùng và nghiêm nghị trong bao nhiêu tháng qua. Tôi quá nghiêm khắc với chính mình để nói về tình yêu. Còn hòa bình? Lá thư nào cha tôi cũng hỏi tôi. Con liệu xem bao giờ thì hòa bình, liệu có thể hòa bình trong năm nay không. Ba chỉ mong có hòa bình để anh em con sớm được trở về. Ấy không còn là câu hỏi riêng của một người cha với một người con. Tôi nghe vang vọng trên các ruộng đồng cháy xám, trong các làng mạc, núi non hoang vu, trong các hầm hố, trong các hàng rào kẽm

Sai của trại lính của nhà tù một câu hỏi tương tự, câu hỏi không có lời giải đáp. Câu hỏi chất ngộn dưới bạo lực và quyền lợi của các phe phe phái.

Trong GHI CHÚ THÁNG BA tôi chỉ còn có thể ghi lại kỷ niệm về một buổi chiều cô đơn trong một quán nước nghèo ở một nơi xa lạ. Ngồi một mình nhìn ra ngoài con đường đất, bụi bay mù sau mỗi chuyến xe cam nhông chạy qua, những chiếc xe ngựa cộc cạch chở những người đàn bà buồn bán dưa lam lủ. Tôi nhớ lại câu chuyện với một người VC hồi chánh. Trong câu chuyện đột nhiên anh hỏi tôi bằng một danh từ hơi lạ:

— Anh có thích nhạc vàng không?

— Nhạc vàng là gì?

— Nhạc lãng mạn nói về tình yêu ấy mà.

— Thích chứ.

Anh đã chạm đến vết thương của tôi. Người VC ấy còn trẻ, mang lon trung úy đã kể cho tôi nghe về những ngày gian nan cực khổ trong rừng sâu. Anh đã có mười hai tuổi đảng và từ nhỏ đã sống trong cái thứ lý luận cách mạng cực đoan của nhà nước. Khi nào Nam tâm tư anh thay đổi dứt đời và anh về hồi chánh. Còn tôi, tôi đã không sống trong một thứ lý luận nào nhưng bị lôi cuốn trong cơn lốc của những lý luận đối nghịch. Nhưng chúng tôi cùng yêu thích một loại nhạc. Anh nhắc với tôi tên của những nhạc sỹ nổi tiếng một thời bấy giờ đang sống ở ngoài kia.

Tôi tự hỏi những lớp người tuổi trẻ chúng tôi có nghĩ rằng đã đến lúc phải tự cứu mình. Hay là thời gian đã quá muộn màng cho một câu hỏi.

Khi tôi đứng lên đĩa nhạc cũ rề rề còn âm vang giọng ca như khúc của cô ca-sỹ L. TH.

Tuổi xanh hoa trắng kết trên mộ hoang

Tôi đã quên tôi lâu rồi
Chuyện ngày xưa đang lịm nhạt
Thấy nhau như chưa hề quen...

lại xung quanh. Những bộ mặt bơ vơ, những hành động nông cạn và chó đẻ hơn tôi. Họ vờ từ đến để tôi thêm khát được như họ, dù lương tâm phản kháng, dù tri giác khước từ cũng như những kẻ ra đi đôi lúc mỗi một mong được vị trí của tôi vậy.

Ai cũng bảo tuổi thơ đẹp nhất. Vâng, nó đẹp thật. Nhưng rồi nó cũng sẽ qua để lại nhiều nỗi tiếc. Có điều khi nó tiến triển, sẽ lột xác được một giai đoạn trong cuộc đời, khi sự phản kháng đi qua và tiếp tục phản kháng để gieo mầm ý thức khác.

Bàn tay có những đêm như tê lạnh, tôi nghe hơi rét từ chiến trường mang về từ tiếng đại bác, từ trái hỏa châu.

Cứ coi những kẻ ra đi là lớp người dám sống. Còn tôi đứng lý ra chỉ là con vụng đang quay chưa biết đầu vụng chỉ về hướng nào. Nghĩa là đối với tôi, mang tâm trạng người ở lại, có nỗi xót xa riêng không thể nói được. Tôi nghĩ tất cả đều bắt chợt đổi thay hay bất chợt dừng lại miên viễn, và tôi sẵn sàng đợi chờ một bất ngờ đến với, để tôi biến thành một kẻ ra đi.

CON ĐỐC

ĐẶNG ĐÌNH TÙNG

NGÔI nhà nằm ở lưng chừng một con dốc đồi. Một ngôi nhà như Hoang: không hoang. Hoang vì cái vẻ im ỉm đêm ngày, rêu trên tường xám, đá xanh (về hoang vu không chỉ cho kẻ nhìn, luôn cả, kẻ ở). Không hoang vì, ở đó, vườn hoa vẫn nở, cửa rào vẫn một ngày hé mở: tôi đã trở lại đó (im ỉm) một lần, một ngày đời nghe những hăm hở dần dà tan rã trong không trung. Đêm tôi không ở đó, (ở đó: với nhiều âu lo, vu vơ, một cái cố thật nhỏ để vượt khỏi, chạy bằng mình trong một ngày tàn với băng lạnh của trí nhớ, với rỗng không của hai bàn tay đưa ra quá nhiều ôm đồm, quá nhiều vỗ vạ!)

Tiếng động đeo đuổi đời người đến kỳ cùng, luôn cả trong đêm thật sâu (những khoảnh khắc của êm đềm đáng lý): tiếng máy điện nổ đều đã kéo tuột đi mọi ý nghĩ, mọi ngại ngại được chất gọn (dà cằn phòng với những mảng tường dày, những lượt kính chắn). Trong một đêm còn sót, tôi thức giấc. Thức giấc để hăm nóng đời mình? Để chuẩn bị lớp lang cho một ngày đời sẽ tới? (sẽ tới và rồi sẽ trôi xuôi thành quên lãng?). Những câu hỏi đặt ra cho mình, thật bày biện. Và những câu trả lời không dứt khoát, (nửa vời) ở gầy vò một câu nói, ở nhiều đêm thức giấc muộn màng.

Bờ tường cao hết ngược mắt nhìn. Bờ tường dài, dài không hứat mắt nhìn (một bức màn ngăn ở gần tầm mắt). Nhìn chăm chăm vào tường. Tìm kiếm.

Như tìm kiếm một sinh vật nhỏ bé, đang ngời đầu chui rúc. Bên kia tường, căn phòng của kẻ chết (những xác thây nằm uơ trong hộp gỗ, chờ?). Những người cũng dây phùng, ở cuối, đã đi. Tiếng mở đều trong đêm thỉnh thoảng (nổi lên từng chập) ru tôi bên phòng này những mầm chết đã sẵn, ngời dần như mầm lộc. Cái chết thật âm thầm, (không ngọt lịm) trong mỗi người chúng ta cứ réo gọi đêm ngày, cùng lúc, cơn giục giả phản trắc: hãy hồi hã (như rào bước cho kịp tiếng trống trường), hay nhanh lên (như một bước chồm cho kịp một chuyến đò). Và hãy nhớ, mỗi đời người một canh bạc riêng (?)

Tôi vò nát một mảnh giấy viết dở, (trong đó nhì nhằng những thừa thải) xé ra thật vụn, gom bỏ vào túi quần (buổi sáng về sẽ rải ở dọc đường: một xác giấy nhỏ thay một điều cần nhớ trong ngày mới, chẳng hạn điều thăm thì với tương lai). Tôi về trên con đường cũ quen thuộc từng ở gà, từng mái nhà ngói đỏ, từng ngõ ngách của nhà riêng, từng đoạn đường rầy bỏ trống, tuyệt vọng... Trong hơi sương sáng, tôi thấy lạnh. Lạnh như kim châm trước ngực. Bãi đậu xe, ngọn ngang những thanh sắt đỏ. Tôi vượt qua, màu đỏ còn nhảy múa chồn vờn. Vùng núi bên xa kia, còn như vùng biển mặn (sương bình bằng). Ngôi nhà kia như hoang chờ đón (nhiều buổi sáng trở về, tôi khựng lại ngỡ ngàng: chính bởi ngôi nhà tôi, như một đầu con nưa to!)

Tôi mở cổng vườn nhà. Loạng choạng xuống dốc. Đầu nặng như ai đó đã chất chồng lên một đời đá? Đầu nhừ như ai đó (thật nhiều người) thay phiên nhau đập bở liên hồi. Tôi gục đầu vào bờ tường. Một dùm rêu sương tan rã trong tay mình. Tôi còn nghe (đầu đó trong tôi) lời thách thức: đừng buông xuôi hăm hở, hãy trời dậy theo mây ngàn.

Và, rồi tôi...

LỊCH SỬ VĂN HỌC ANH QUỐC

Nhà xuất bản Sáng Tạo do nhà văn Đoàn Quốc Sỹ trông coi, vừa cho ấn hành một bộ sách biên khảo lớn: cuốn Lịch Sử Văn Học Anh Quốc của Giáo sư Đỗ Khánh Hoan. Bộ sách cuốn I, gồm 37 chương, dày 460 trang khổ 16 x 24, in chữ Vero, thân 10. Cuốn sách chia ra làm bốn phần, bắt đầu từ khởi thủy của nền Văn Học Anh (năm 500) tới Văn Học Anh thế kỷ 18. Trong bài Tựa, tác giả Đỗ Khánh Hoan viết ông "chỉ làm công việc kể lại nguồn gốc Văn học Anh và chiều hướng phát triển của nó... đặc biệt những phát triển bất ngờ từ tâm não sáng tạo của văn nhân thi sĩ Anh để rồi thâm nhập vào đời sống tinh thần của toàn thể dân tộc ấy". Ông còn cho biết ông viết sách này theo đường lối mở tả.

Lịch Sử Văn Học Anh Quốc của Đỗ Khánh Hoan có thể được coi như một Bộ Tự Điển Văn Học Anh, một tác phẩm cộng phu và giá trị.

NGƯỜI
Ở LẠI
THUY MIÊN



CHÀNG đứng trước cánh cửa gỗ, nối liền với hàng rào thép gai bao quanh sân nhà. Nếu chàng mở cánh cửa, một cử động thật ngẩn ngui và dễ dàng, là ngôi nhà của chàng đó. Ánh đèn điện sẽ bừng sáng, cánh cửa đóng kín trước nhà sẽ mở ào ra như một cơn gió, chàng sẽ tìm thấy lại khuôn mặt kính ngạc lẫn mừng rỡ của người mẹ chàng và mấy đứa em nhỏ. Nhưng chàng vẫn đứng im, bàn tay nắm chặt chiếc xác tay nhẹ bỗng với một vài bộ áo quần. Chàng nhìn mũi giày của chàng xoay nhẹ nhè trên cát, ở cái thành phố miền biển này cát trải đầy dưới chân của mọi người khắp nơi và bây giờ, cát bám đầy một màu vàng mù mịt trên đôi giày của chàng.

Bây giờ đêm chưa khuya lắm nhưng ánh đèn đã tắt trong nhà chàng, nhà hàng xóm cũng thế. Xóm này có thói quen đi ngủ sớm, tất cả những cánh cửa đều đã khép kín, bóng tối từ những tầng lá rậm của cây keo tây làm cho khu xóm tối tăm thêm. Chàng mỉm cười nhớ lại ngày xưa chàng vẫn rất ghét cái thói quen đi ngủ sớm của xóm này. Chàng vẫn thường ra ngồi một mình trên tầng gác trước nhà, nhìn bằng quơ khắp xóm để tìm một khung cửa nào đó còn có ánh đèn, nhưng chàng không bao giờ được hài lòng. Chàng thấy mình thêm một hơi thuốc lá, ánh lửa của que diêm soi mập mờ lên mặt kính đồng hồ cho chàng biết là chàng đã đứng ở đây khá lâu, đứng bất động như một tượng đá. Tay chàng đặt nhẹ lên cánh cửa gỗ, những tiếng kêu gọi nào như nói bên tai chàng, chỉ còn hắt cái then cài cửa qua một bên và đi vào sân, chậm rãi bước lên những bậc thềm, gõ tay vào cánh cửa lớn trước nhà. Rồi lắng nghe những tiếng ồn ào xao động dần dần vang rõ từ bên trong, tiếng động của những bước chân chạy vội vã. Có lẽ chàng sẽ tìm thấy cảnh tượng của gia đình giống đúc như hồi chàng còn ở nhà. Người mẹ chàng với thân hình mập mạp sẽ tất tả chạy ra, đưa em gái của chàng có đôi mắt thật to và chiếc cổ dài như một con hươu cao cổ, đưa em trai út ốm tong teo với cặp giò cao như ông tre, vừa dụi mắt vừa la hét ầm ỉ.

Cánh cửa mở ra thật dễ dàng, một tiếng động thật nhỏ nhoi gần như mơ hồ trong đêm, nhưng sẽ mở ra biết bao nụ cười náo nhiệt. Chàng bồn chồn thăm nghĩ không biết gian phòng khách của căn nhà có còn bày biện như xưa không, cánh cửa sổ có còn được giăng bằng bức màn vải màu xanh, dưới tấm kính trong veo trên chiếc bàn có còn đặt tấm hình chụp chàng rồi nhỏ đang ngồi chễm chệ trên một con ngựa đá. Chàng cũng nhớ đến căn phòng nhỏ riêng tư của chàng, tối tăm và đầy những mạng nhện, sách báo vứt bừa bãi trong các xô xính bây giờ chắc đã làm thức ăn cho bầy mối, trên tường cứ treo hoài tấm lịch xưa cũ màu đỏ có bức tranh một bầy ngựa bạch đang soi vó trên cánh đồng xanh. Rồi căn phòng cuối cùng mặt lợp tôn là nhà bếp, chàng vẫn thường xuống đó để nhìn cô em gái của chàng lúi húi vo gạo nấu cơm. Hồi nhỏ chàng thích ăn mặn có tiếng nên thường lên xuống bếp bỏ thêm muối hay nước mắm vào những món ăn đang sôi trên bếp lửa. Chàng nhớ nhiều nhất đến cánh cửa nhỏ sau cùng hết của căn nhà, ăn thông ra một con ngõ tối, cánh cửa mà chàng nắm hết những bí mật mở ra và đóng kín lại thật nhẹ nhàng để đêm đêm có ít tiền trong túi, chàng một mình mở cửa đi ra khỏi nhà, là cả ở những tiệm cà phê, những quán nước ngoài bãi biển, tiệm bi da cho đến gần sáng mới trở về mà trong nhà không ai hay biết.

Bây giờ nếu chàng muốn biết những điều đó có thay đổi gì không, chàng chỉ việc mở cánh cửa là sẽ tìm lại tất cả. Không khí nhỏ bé ấm áp của gia đình, những đồ vật thân thuộc gần như những người, khuôn mặt yêu dấu của người mẹ và bảy em. Tất cả. Tất cả từ một cử động nhỏ. Nhưng tiếng động ấy đã không vang lên một cách hồn nhiên, bàn tay đã lệ thuộc vào sự nghi ngại của trí óc. Và những gì dính dấp đến trí óc thật là kinh khủng, chúng làm chàng phải chọn lựa. Chàng đứng bất động trong cảm giác bồn chồn do dự thật vô lý nhưng chàng không thể nào xua đuổi nổi.



ĐẦU CHÂN NGƯỜI VẼ

TRUYỆN NGẮN

hoàng ngọc tuần

CÁCH đây đã lâu chàng có về nhà một lần. Gia đình thật vui vẻ và náo nhiệt trong một vài ngày đầu. Những đứa em bao quanh lấy chàng và chàng cho chúng những món đồ lặt vặt như sách báo trẻ em, cặp da, một bộ sưu tập tem quốc tế cho đứa em trai và một xấp vải áo cho cô em gái. Người mẹ hỏi han chàng đôi chút về những ngày chàng ở xa đây, chuyện học hành, sinh sống. Bà trách chàng về cái tật làm biếng viết thư về cho gia đình, mỗi khi nghe thành phố chàng ở bị pháo kích hay khủng bố bà phải vội vàng mua báo để dò tên chàng trong danh sách những nạn nhân, nhưng dĩ nhiên là không bao giờ có tên chàng cả. Bữa cơm đầu tiên dưới mái nhà thật ngon lành, món cá ngừ kho với nhiều ớt chín thơm phức, đĩa thịt bò tái có nhiều rau sống và nước tương, tô canh thơm cá rông ngọt lịm, đĩa cà muối và rau muống luộc tươi xanh; ly bia mát lạnh trong miệng. Người mẹ hỏi chàng ăn uống ra sao khi xa nhà, chàng trả lời rằng chàng ăn sơ sài cho qua bữa, đĩa cơm gì đó với ly đá trà ở một quán cóc bên đường. Người mẹ lắc đầu nói hèn gì trông chàng càng ngày càng ốm yếu hẳn đi, nhưng những đứa em nói rằng chúng rất khoái được ăn cơm ở những quán bên đường, chúng cũng đòi chàng kể cho chúng nghe về những chuyện ở thành phố đầy đặc xe hơi bóng loáng và nhà cửa đồ sộ.

Sau bữa cơm, cả nhà đều đi ngủ trưa ngoại trừ chàng. Chàng nằm dài trên chiếc ghế bành, mắt mở thao láo nhìn quanh khắp căn nhà, quan sát tò mò những đồ vật thân thuộc nhất, như bàn ghế, chiếc bình hoa, chiếc võ ốc dùng để gạt tàn thuốc. Chàng hút một điếu thuốc lá có mùi là lạ, khác với thứ thuốc chàng hay hút. Người mẹ vừa đưa tiền cho đứa em chàng mua mười bao thuốc lá đủ hiệu, WingTon, Montclair, Philip Morris, Chesterfield, Lucky gì đó cũng được, toàn là những thứ chàng ít thích hút nhưng bây giờ mùi vị lạ khác nhau của từng loại thuốc làm chàng thích thú.

Chàng nhấp nhấp một ly rượu nhẹ, ngắm nghĩ đến những ngày chàng ở xa đây, những ngày tháng toàn là rong chơi vui đùa, quay cuồng, no đói thất thường và đôi khi buồn chán đến chết được. Cứ thế chàng nằm duỗi dài người cho đến chiều tối, hay chấp chôn trời vào một góc giường nửa tỉnh nửa mê. Trong căn phòng vắng lặng, chỉ có tiếng quạt máy quay nhẹ nhẹ, tiếng đàn dồn dập của một nhạc công tây ban cầm danh tiếng trong những nhạc điệu lãng mạn, từ chiếc máy hát nhỏ. Chàng cảm thấy mình lâng lâng sung sướng như thi sĩ đầu bạc trắng đã gạt bỏ hết mọi chuyện đời.

Một vài ngày nhàn hạ tiếp theo, rồi không khí của gia đình không còn thanh thản như chàng mơ ước. Người mẹ bắt nạt rợn suốt ngày, tất cả đi qua đi lại nhà hàng xóm trong những vụ hui hê, mượn tiền, cho vay. Nhà chàng tập nập những con bạc đến vay nợ, trả tiền, đôi khi có người khênh cả tủ lạnh

hay máy hát đến cầm thế. Phần đông con bạc là những cô gái lấy Mỹ ở trong xóm, những gã lính Mỹ thường bận công tác xa nhà nên các cô nàng có đủ thì giờ rộng rãi chui đầu vào sông bạc suốt ngày đêm.

Chàng không muốn nhưng vẫn nhìn thấy hoạt cảnh quay cuồng xảy ra thường trực trong nhà. Người mẹ mặc cả kỳ kèo từng đồng bạc với khách, giận dữ la ó, cần nhân đủ chuyện mỗi khi có con bạc nào đó không trả nợ đúng kỳ hạn. Bữa cơm ngọt ngào không còn làm chàng ngon miệng, hai đứa em sợ hãi ăn từng miếng một, chàng ngồi lặng lẽ cảm như miệng hén. Chàng biết người mẹ sẽ tìm đủ cớ để trách la mọi người cho hả giận, bà mắng hai đứa em về những lý do mơ hồ nào đó, rồi cau có quay sang chàng :

«Tiền bạc càng ngày càng khó kiếm, không đủ chi tiêu trong gia đình. Con lại không lo học hành cho chóng xong, không tìm công việc gì làm kiếm tiền sống tự túc. Mẹ đã tốn kém biết bao vì con từ khi con nhỏ cho đến bây giờ».

Chàng im lặng. Người mẹ bỏ chén cơm không buồn ăn, bà tiếp tục :

«Con trai lớn mà không giúp đỡ gì cho gia đình được cả, ở nhà thì cứ tiêu hoang, xa nhà đã lâu mà cũng không khá được gì. Con không noi gương tui thằng Hai, thằng Dũng con bà Bảy, chúng đi làm thợ Mỹ kiếm mỗi tháng cả mấy chục ngàn, chạy áp phe dư tiền nuôi cha mẹ nuôi em. Con phải biết «liệu cơm gắp mắm» chứ, nhà đâu có đủ tiền cho con ăn học suốt đời, phải biết tùy thời mà xoay xở, học hành coi bộ sau này cũng không làm gì được thì phải lo kiếm nghề ngỗng làm có tiền nuôi thân và nuôi gia đình, mẹ đâu có đủ sức nuôi con mãi đâu...»

Chàng cảm thấy miếng cơm đắng nghét trong miệng, chàng hớp vội một miếng nước. Những đứa em chàng đã ăn xong vội vàng, chúng đang lo sửa soạn sách vở đi học. Người mẹ uống một ly bia, mặt bà đỏ ngáy và lăm lăm mồ hôi. Bà vẫn chưa chấm dứt bản điệp khúc của bà :

«Mẹ cũng đã lớn tuổi rồi, sợ không còn đủ sức nuôi mấy em được nữa. Những người bằng tuổi mẹ đáng lẽ là nghỉ ngơi rồi, thế mà mẹ vẫn suốt ngày quần quật làm ăn. Hồi trước ai cũng trông đợi, đặt hy vọng vào nơi con cả, mong con sớm làm ăn nuôi gia đình. Bây giờ không thấy con lo lắng gì cho gia đình cả, con cứ sống lòng bông ở đâu đó, thỉnh thoảng về nhà một lần rồi lại đi. Con không cần biết gì về gia đình cả...»

Người mẹ đưa tay lên chùi mắt :

«Con không biết thương ai cả, hồi con nhỏ mẹ khổ sở biết mấy vì con, giờ con càng ngày càng có vẻ thờ ơ, sống trong gia đình mà cứ như một khách lạ.»

Chàng rời khỏi bàn ăn. Không khí ngột ngạt khó thở làm chàng nóng nực, mồ hôi trong ngực áo

<https://tieulun.hopto.org>

vì trên mặt chàng thấm ướt. Chàng muốn nốc hết một chai rượu mạnh để đánh mất hết những gì đang vây bủa chung quanh, để được ngủ vùi trong mồ hôi, hơi rượu và cơn mê mệt. Chàng ao ước được đứng trên bãi biển, nhả ào xuống mặt nước xanh ngắt bao la, để trời thần thể trong dòng nước mát lạnh, không nghĩ ngợi không ưu phiền vì một điều gì cả. Chỉ man mác trong tâm hồn một ý nghĩ là trên đời chỉ còn chàng và biển.

Đối với đời sống hoang đường của chàng, no đủ hay đói khổ thật vô nghĩa. Chàng chỉ sợ hãi những lời trách móc và đôi mắt phiền muộn của một ai nhìn chàng. Chàng cảm thấy lúng túng và xấu hổ khi có ai đó đặt nhiều hy vọng vào chàng, như mẹ chàng chẳng hạn.

Chàng trở về để tìm lại một ít không khí dễ chịu. Một ngọn đèn vàng trong đêm mưa, căn nhà nhỏ vang vang tiếng học bài của bảy em nhỏ, bàn tay đan chiếc áo ấm mùa đông và đôi mắt âu yếm nhìn các con của người mẹ. Chàng sẽ sung sướng biết bao khi được đắm mình trong thế giới nhỏ nhắn nhưng tươi đẹp như một trái dâu 'tươi' ấy, nhìn thấy hạnh phúc của những người thân của mình và từ đó cảm thấy mỗi thời khắc đều đẹp để tràn đầy như biển cả.

Và chàng lại ra đi vì những điều không nòng nân, không tươi mát, không êm đềm, những điều trái ngược hẳn với biển cả yêu dấu của chàng.

BÂY giờ chàng vẫn còn đứng trước cổng nhà, bàn tay đã thôi đặt trên cánh cửa, bàn tay kia nắm chặt lấy chiếc xác tay. Đêm khuya dần, trời khuya như thế này hút thuốc ngon biết mấy nhưng bao thuốc của chàng đã hết. Không khí mang theo nhiều cát và mùi vị mặn của gió biển...

Tiếng chó sủa bỗng vang lên khi có một đám người đàn bà lầm lũi đi ra từ trong một ngõ tối.

Chàng nhìn thấy loáng thoáng vài khuôn mặt tái nhợt mặt mũi như những bóng ma và bắt gặp một mùi nước hoa rẻ tiền. Chàng biết họ vừa từ sông bạc nhà bà Tư già chui ra, nhưng không hiểu sao đêm nay họ lại về nhà sớm thế, mọi khi những

con bạc vẫn đánh cho đến sáng. Một người đàn bà bỗng dừng lại nhìn chàng chăm chú, nàng mặc chiếc áo ngủ màu hồng nhiều nếp nhăn và mái tóc xõ lệch. Chàng nhận ra một vài nét quen thuộc nhưng vẫn không biết là ai cho đến khi người đàn bà kêu lên kinh ngạc và gọi đúng tên chàng.

— Trời ơi ! cậu về hồi nào vậy ?

— Chị Ngọc phải không ?

— Tôi đây chứ con ai nữa, bộ tôi bây giờ già lắm hay sao mà cậu không nhận ra ?

— Đâu có, tại trời 'ối' quá. Chị vẫn thường luôn chứ.

Người đàn bà ưỡn oai gật đầu, nàng lấy bao thuốc lá từ trong ngực áo, gần một điều lên môi và mời chàng một điều. Trong bóng tối bây giờ có một chút khói xanh.

— Chị bữa nay cũng ghiền hút thuốc rồi, ông chồng của chị không cấm sao ?

— Còn đâu nữa mà cấm. Anh ấy chết trận rồi.

— Chết ? Sao vậy ?

— Chết là chết chứ biết tại sao. Mà không chết cùng vậy thôi. Tôi và anh ấy bỏ nhau lâu rồi... hồi đó tôi đen quá, đánh đầu thua đấy, đồ đạc trong nhà đem đi bán sạch trơn, có được căn nhà cũng đem cầm. Cậu xem tôi có trẻ đẹp gì đâu, chẳng qua là có tiền mới giữ được anh ấy, chừng hết tiền rồi là anh ấy bỏ tôi lập tức...

Người đàn bà thở một hơi khói, đôi môi nàng khô ran khi chép miệng thở dài.

— Anh ấy sống với một con khác được đâu chừng vài tháng rồi chết, đi hành quân bị phục kích ở gần cầu Bà Di đó cậu. Chết cũng đáng đời, nhưng đôi khi nhớ lại cũng thấy thương phải không cậu ?

Chàng không nói gì. Người đàn bà nhìn chàng từ đầu đến chân rồi, nói :

— Cậu về mà cậu biết chưa ? Trời ơi ! sao áo quần còn dơ đấy, sao không chạy vào kêu cửa cho bà ấy biết ? Bà thấy cậu về chắc bà mừng lắm.

— Mấy bữa nay chị có thường gặp má tôi không ?

— Gặp hoài. Hồi trưa tôi mới đến bà chuộc mấy món đồ, bà có mời tôi ở lại ăn cơm.

Bà lúc này làm ăn coi bộ kệt cậu à, vài đứa con nợ trốn biệt tích. Bà có vẻ buồn, cậu về chào bà vui lắm. Để tôi chạy vào kêu bà nghe.

Chàng hốt hoảng ngăn người đàn bà lại.

— Đừng, chị Ngọc. Làm gì gấp vậy, đứng đây nói chuyện chơi một chút đã ... Lâu nay chị có gặp Phượng không ?

Người đàn bà nheo mắt nhìn chàng tỏ vẻ đùa cợt.

— Chưa gì đã hỏi thăm 'người xưa' rồi. Con Phượng lúc này bẽ bối lắm. Thắng Mỹ già bỏ nó rồi, cô bạc ghien rượu quanh năm ai mà chịu được. Nó bây giờ bán ở cái bar gì đó ở bãi biển, nhưng coi bộ xác xơ lắm, tiền làm ra có được bao nhiêu mà tiêu như nước.

Người đàn bà nói nhỏ lại.

— Con Phượng có kể cho tôi nghe về cậu...

— Thôi dẹp chuyện ấy qua một bên đi. Chị còn thuốc lá không, tôi xin một điều.

Người đàn bà châm lửa cho chàng, khi đốm ánh sáng nhỏ lóe lên người đàn bà nói sao độ này chàng xanh xao quá. Chàng lặng yên hút thuốc, không nói lời nào trong một khoảng thời gian lâu nên người đàn bà tỏ ý muốn chào chàng và ra về.

— Chị Ngọc, tôi nhờ chị một điều này. Chị đừng nói cho má tôi biết tôi có về nhà nghe.

— Sao kỳ cục vậy ?

— Chị đừng hỏi, tôi cũng không biết trả lời sao cả. Chị cứ hứa với tôi đi, sáng mai chị đừng cho ai biết đêm qua tôi có về, sáng mai là tôi đón xe đi thật sớm, thật xa đây rồi. Chị hứa với một lần đi, chị Ngọc.

Người đàn bà ngơ ngác và hơi buồn rầu. Nàng vút mẩu thuốc lá đi xa, nàng nói những lời gì đó với chàng nhưng chàng không nghe gì cả, tại chàng lúng túng với những tiếng động khó chịu. Sau cùng người đàn bà cũng hứa sẽ giữ kín chuyện chàng trở về, nàng đưa cho chàng hết cả bao thuốc lá rồi bỏ đi, bóng nàng xa dần trong đêm tối. Tiếng chó sủa lại vang lên nghe rờn rợn rồi nhỏ lại, găm gù và tiếng và mất hẳn.

Bỗng chàng nghe tiếng chó sủa dữ dội hơn,

(Xem tiếp trang 12)

ba mươi tuổi

Ba mươi tuổi, tôi vẫn chưa viết được
Một câu thơ tóm tắt cả đời người
Một câu thơ đáng khắc trên mộ bia
Ba mươi tuổi, một mùa hè rộng ngợp
Trên cánh đồng hoang trí não khô cần
Tôi đứng lại ngăn ngor và sợ hãi
Trước mệnh mông, thất vọng mọi mưu toan
Những thần linh bấy giờ đều chết cứng
Ngoại giới mờ, ý thức tạo chân không
Tôi núp dưới những buồn vui ăn tế
Chẳng cốt lìa ai, chỉ cốt thông dong
Cốt tránh khỏi bị chính mình dìm dối
Tuổi đứng bóng, nắng nồng với nghiệt ngã
Tôi nứt đầu như lớp vỏ quế già
Đang tách rời thân cây còn nhựa nguyên
(Đời chỉ quý ở những phần đã rớt)
Như ta ngắm nhìn kiêu hãnh xót xa
Chính bản thân ta trong viện bảo tàng
Sống với chết chung qui cùng một nghĩa
Ba mươi tuổi, tôi giựt mình đứng lại
Trường chừng ai hốt hải gọi tên tôi
Trong khoảnh khắc cảm thấy mình gánh chịu
Đến công lưng và muốn khụy đôi chân
Cả bất hạnh một đời gom góp lại
Ôi ! tuổi ba mươi, triệu triệu vì sao
Nhảy múa điên trong thời khắc tốt cùng
Ba mươi tuổi, một năm trời nứt ran
Cây xương rồng gượng gượng kiêu trơ vơ
Tôi lạc lối giữa hằng hà đản dụ
Khi lần theo dấu vết của thiên thu...

TÔ THUY YÊN



người ngoài hoang đảo

Việc lớn không thành
Chỉ lớn không tan
Hận lớn không nguôi
Thân giam đảo hoang
Bồn bề biển xanh
Một mái tóc vàng
Nước đọng ống tra
Cơm đọng vỏ sò
Xương đọng da nhẵn
Ngày tháng lẻ thê

Mưa nắng thay phiên
Gió mùa đổi hướng
Cười khóc một mình
Tâm sự ai hay
Cụm mây trôi qua
Đầu còn thấy lại
Chim bay giăng giăng
Sáng sớm chim đi
Chiều tối chim về
Đôi cánh thông dong
Ta ngắm đôi chân
Thời gian quá dài
Cuộc đời quá ngắn
Muốn nhớ không nhớ
Muốn quên không quên
Muốn đi không nơi
Núi đã dập tan
Hận chẳng hạ mòn
Sầu không nát vụn
Ta ngắm đôi tay
Tên họ một người
Lược sử một đời
Khắc trong vách núi
Ghi trên thân cây
In vào vịnh cửu
Thách thức hư vô
Trần trối thời gian
Xương mòn thịt nát
Trả ta cho đời
Trả ta cho người

Trả ta cho ta
Mặt vợ đã quên
Mặt con chưa biết
Mặt ta rửa dần
Những người ở lại
Một kẻ ra đi
Chết có gặp nhau
Địa ngục nơi nào
Vong linh thông dong
Đầu ghềnh cuối bãi
Đứa con lớn khôn
Xe tuốt dốc mòn
Mặt trời đúng đỉnh
Mặt trăng lênh đênh
Thầy triều tăng tăng
Cây đứng trơ vơ
Bóng rợp xoay quanh
Lá cành biến sắc
Thương ai thương ai
Hữu hạn van nài
Vô hạn làm ngo
Sống ở nơi đây
Chết về tận đâu
Còn gì nổi tiếp
Hỏi ai hỏi ai
Trăm năm núi cấm
Đời đời biển kín
Mây ơi chim ơi
Mây còn trôi đi
Chim còn bay đi

VƯƠNG ĐÌNH HƯNG

GIÁM-ĐỐC

Nhà buôn HOA-HƯNG

331, GIA-LONG

QUI-NHƠN

BÀ

PHAN THỊ LÝ-PHAN

ĐẠI BÀI GẠO

42, GIA-LONG

QUI-NHƠN

NHÀ BUÔN

TRẦN VĨNH CAM

524, GIA-LONG

QUI-NHƠN

NHÀ BUÔN PHỤ TÙNG XE HƠI

KIM NGỌC

110, GIA-LONG

QUI-NHƠN

HÀNG NƯỚC ĐÁ

NGUYỄN PHÁT

335, GIA-LONG

QUI-NHƠN

NHÀ BUÔN

TÒAN PHÁT HƯNG

355, GIA-LONG

QUI-NHƠN

XƯỞNG CỬA MÁY

HỒNG-KÍNH

13, BẠCH-ĐĂNG

QUI-NHƠN

RẠP CHIẾU BÓNG

TRUNG-VƯƠNG

VỚI NHIỀU PHIM MỚI ĐẦY HẤP DẪN

TẠI

HỘI-TRƯỜNG

QUI-NHƠN

NHÀ BUÔN

CHÂU KINH VĂN

281, GIA-LONG

QUI-NHƠN

DIỆP NĂNG ĐỨC

THƯƠNG GIA

62, LÊ-LỢI

QUI-NHƠN

Ô. BÀ

LÊ VĂN KHA

ĐẠI DIỆN HÀNG KHÔNG VN TẠI QUI NHƠN

495, GIA-LONG

QUI-NHƠN

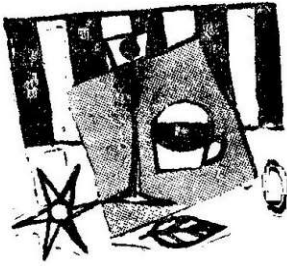
NHÀ BUÔN

PHƯỚC NGUYỄN

342, GIA-LONG

QUI-NHƠN

thơ có lửa



HOÀNG NGỌC LIÊN • HY VĂN

PHỤ TRÁCH

TÂM SỰ CỦA LÍNH

GIỚI THIỆU: NGUYỄN THÀNH LONG —

THÁI HỒNG THI — PHAN
BÁ THỤY DƯƠNG — MẠC
UYỄN LINH —

Tiếp nối những vần thơ diễn tả tâm sự người lính, Thơ có lửa tuần này xin giới thiệu Đêm thương của Nguyễn Thành-Long ở Khu Bưu chính 44211A. Đó là lời nhắn nhủ của người thơ lính cho một người, vì ngày mai anh lên đường để làm nhiệm vụ và anh không muốn «nàng» hồn thức qua những hàng lệ dài thương nhớ:

— Vâng mai này anh đi đó
Tình yêu em ở kín hồn anh
— Đừng thốt thức nghe em
Những giọt mưa lăn dài trên khoé mắt
Đời tôi hồng phai nhạt phần hương yêu

Tâm sự của Nguyễn Thành Long cũng là nỗi lòng của phần đông các chàng trai hôm nay gần gũi bút nghiên góp phần chiến đấu khi nước non bị loạn ngán cách.

— Ngủ đi em. Ngủ đi em
Nín đi đừng khóc nữa
Nước non mình còn ngăn cách chia phôi
Đề anh đi bằng mình vào khói lửa
Đem tình thương hàn gắn vết thương Đời

Thơ Nguyễn Thành Long thật hồn nhiên, giản dị nhưng không kém thiết tha, trong sáng nhất là hai câu cuối vừa trích dẫn ở trên.

Làm cho chúng ta hy vọng nhiều ở anh. Chúng tôi mong rằng sẽ còn có dịp giới thiệu Nguyễn Thành Long với bạn đọc qua những vần thơ điều luyện hơn nữa.

Tiếp theo là tâm sự của Thái Hồng Thi. Theo Thái Hồng Thi anh «tiết lộ» tâm sự của mình để trả lời một người bạn thân hỏi tại sao anh không về phép và cũng chẳng ai lên miền cao nguyên heo hút để thăm anh.

Chuyện lòng của người lính trẻ khá dài, nhưng Thái Hồng Thi chỉ diễn tả những đoạn chính kể rằng:

Tôi vào lính năm tròn hai mươi tuổi
Sự nghiệp gì đâu tay trắng bàn tay
Mừng, mừng, poncho... gia tài tôi đó,
Ba lô đồ ăn nặng trĩu trên vai.
Người yêu ư? Chưa một lần đổi diện
Chỉ quen nàng qua những lá thư xanh
Kề sàng nghe từng mẩu chuyện quân hành
Rời từ đó tình tôi đơn phương lớn.

Bởi con đường anh đi còn dài dặc, chưa biết bao giờ có thể dừng chân lại nên Thái Hồng Thi dè dặt. Anh tự biết không thể hò hẹn một ngày nào xây dựng, anh cũng nghĩ rằng vì người con gái chưa biết anh yêu nên có thể anh sẽ không được đền đáp lại, cho nên chuyện gặp mặt nàng, đối với anh vẫn còn e ngại:

Và xuân về trên nẻo đường đất nước
Phép cầm tay mà tôi vẫn ngại ngần
Muốn gặp người yêu cho thỏa nhớ mong
Nhưng e ngại mỗi tình kia đồ võ.

Và do thế, mối tình của anh vẫn chỉ là một mối tình «đơn phương». Tuy vậy người lính trẻ đã thể hiện một tình yêu ấy. Tình của Thái Hồng Thi là một thứ tình chung thủy vì dù nàng chưa biết anh yêu, dù chưa biết nên chưa đáp lại, anh cũng không bao giờ yêu ai nữa.

Người thơ thứ ba trong tuần này mà chúng tôi giới thiệu là Phan Bá Thụy Dương. Ở một chiều «lửa đạn», Phan Bá Thụy Dương nhớ về người yêu học trò của anh:

thương tuổi học trò áo trắng thơ ngây
anh thăm nguyện sẽ suốt đời yên ngủ

và từ chiến tuyến anh mơ một giấc mơ hội ngộ. Đọc Phan Bá Thụy Dương, chúng ta thấy anh dùng chữ khá công phu, ý và lời của anh uyển chuyển đầy nhạc điệu cần thiết cho thơ.

Khoác chỉnh y từ đi vào sương gió
chiến tuyến từng đêm gọi sáng mờ màng
đến bên em trong giấc ngọc kiều sang
xin được một lần đưa em vào mộng
thiên đường chớp chổi bình trâm trái sáng
và hóa châu đạn lửa kết hoa đèn
nhạc tấu rồi mời em nhẹ gót sen
cất cao tiếng hát lời ru thánh thiện

Giấc mơ của Phan Bá Thụy Dương là giấc mơ tuyệt đẹp và cũng là giấc mơ chung của những đôi lứa yêu nhau. Điều mà chúng ta ghi nhận là Phan Bá Thụy Dương «mơ mộng» thật «xây dựng». Vì là giấc mơ nên những chữ hơi..., công thức của anh dùng trong thơ (một mái nhà tranh bên dòng suối lạnh) có thể... chấp nhận được:

trước thượng đế hai đứa đồng chí lạy
xin hoa thương yêu nở khắp mọi nhà
ruộng đất không còn làm bãi tha ma
sắt thép bây giờ đem xây tổ ấm
một mái nhà tranh bên dòng suối lạnh
ngôn ngữ loài người xóa tiếng đạn bom
những sớm mai hồng em sẽ dạy con
lời nói đầu tiên ngợi ca tình ái.

Sau cùng đến tâm sự của Mạc Uyên Linh. Anh tích cực tham gia cuộc chiến và cho rằng anh hy sinh cho công cuộc đấu tranh này để bảo vệ tình yêu. Phải thắng trận chiến này nếu muốn cho những mối tình người tồn tại. Bởi vậy còn chiến tranh là anh còn chiến đấu:

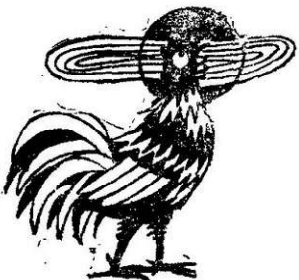
Máu ta chảy tưới tình yêu tươi tốt
Yên lặng nhìn không có nghĩa buông xuôi
Anh đến thăm, khơi mầm tin mai một
Chiến trận còn, ta bước mãi không thôi.

Thơ Mạc Uyên Linh đến với chúng ta như một khám phá mới về tâm tình của một thanh niên sẵn sàng hy sinh trong chiến cuộc hôm nay. Anh tin tưởng ở một thắng lợi cuối cùng. Đó là thắng lợi của tình yêu thương bất diệt. Thơ Mạc Uyên Linh vào khuôn khổ nhưng không gượng ép và rất nhiều hứa hẹn:

Máu ta chảy gột rửa bằng thạch ngọc
Đem lấp sông Hồng 23 tuổi xanh xao
Quân thù ôm tùi hơn năm khóc,
«Người thương người như biển rộng trời cao».

Trước khi chấm dứt «Thơ có Lửa» tuần này chúng tôi mong các bạn thơ, nhất là các bạn thơ trong quân ngũ, cứ tiếp tục gửi tâm sự về cho chúng tôi. Cũng xin nhắc bạn về những sáng tác mang chủ đề Mùa Thu cho một vài tháng sắp tới.

ĐẶNG TRẦN HUÂN



chuyện cầm đàn bà

TRONG PHÒNG MẠCH

Khám bệnh xong, bác sĩ sản khoa nói với bệnh nhân:

— Thưa bà, tôi báo cho bà một tin mừng,

— Xin bác sĩ đừng kêu tôi là bà vì tôi hãy còn là con gái.

— Nếu vậy thưa cô tội báo cho cô một tin buồn.

KHÔNG THÊM XÀI NỮA

Một người lái buôn ra phi trường định đi xa nhưng vì kẹt xe nên khi tới nơi máy bay vừa cất cánh. Ông trở về nhà thấy vợ đang ăn ái với một tên du đảng rách rưới, dơ bẩn. Người đàn ông vẫn bình tĩnh mắng vợ:

— Em không yêu anh, em phản bội anh, anh cũng chấp nhận. Nhưng em điên rồ hay sao mà phản bội anh, với một tên dơ dáy như ăn mày thế này?

— Anh nên thông cảm cho em. Anh vừa đi khỏi thì hẳn ta gõ cửa. Em tưởng hẳn là một tên hành khất em hỏi: «Anh muốn xin gì?» thì hẳn trả lời: «Bà cho xin một bộ quần áo cũ của ông hoặc bất cứ cái gì mà ông nhà bỏ rơi không thêm xài tới nữa».

CƠM NGUỘI

Một tên hành khất tới gõ cửa một nhà giàu:

— Năm ngày nay tôi không có cái gì bỏ vào miệng. Bà làm ơn bố thí cho tí cơm thừa.

— Cơm thừa hả. Cơm nguội từ hôm trước có lấy không?

— Dạ, cám ơn bà.

— Thế thì về đi chiều mai trở lại.

THÔI ĐỪNG KỂ NỮA

Cô nữ sinh, 16 tuổi, đi học về thủ thỉ kể với mẹ:

— Má! Hôm nay xe đưa đón bị hư con phải về bằng xe buýt. Xe đông quá. Có một người đàn ông đứng sát bên con mỗi lần xe thắng vờ chạm tay vào con. Rồi lần la lần nắm cánh tay con, rồi xoa xoa lưng con. Thấy con không nói gì, hẳn sờ tay vào đùi con, rồi, rồi hẳn xoa xoa... rồi...

Người mẹ nhăn mặt:

— Thôi đừng kể nữa! Mày làm tao nhột quá!

BAO NHIÊU CÁCH

Một người Pháp và một người Mỹ tí tở tâm sự. Người Mỹ nói:

— Với các anh thì không biết thế nào, chứ với chúng tôi thì khi yêu thương chúng tôi có tất cả ba mươi ba cách.

Người Pháp lắc đầu.

— Tôi cá với anh là chỉ có hai mươi hai mà thôi. Nước nào cũng giống nhau hết.

Người Mỹ cãi lại:

— Nhất định là ba mươi ba. Muốn duyệt lại để làm. Bây giờ tôi với anh kể từ đầu nhé. Trước hết kiểu thứ nhất là cách thông thường mà ông bà tổ tiên chúng ta đều áp dụng! Anh hiểu tôi nói gì chứ?

Người Pháp lắc đầu:

— Cách đó là thế nào nhỉ! Có lẽ tôi chưa bao giờ biết tới.



GIAN THƯƠNG VĂN NGHỆ

XÃ HỘI ta hiện nay thật đã lắm gian thương : gian thương gạo, đường, vải vóc cùng các nhu yếu phẩm khác, đến ngay lãnh vực văn nghệ cũng có gian thương. Đó là việc sách, truyện, tác phẩm văn nghệ của những người vắng mặt bị đem ra in lại, bất chấp quyền tác giả, bày bán tùm lum khắp nơi trong nước. Ban đầu, các tác phẩm này xuất hiện dưới hình thức những tập in nhỏ, lưu hành trong các trường Đại học dùng làm tài liệu cho sinh viên nghiên cứu. Thấy không ai nói gì, người ta bèn thật sự in bằng typô, có giấy phép của Bộ Thông Tin hẳn hoi, phát hành một cách công khai và cho đến bây giờ thì việc tái bản những tác phẩm tiền chiến của những : Lưu Trọng Lư, Xuân Diệu, Huy Cận, Tô Hoài, Nguyễn Hồng, Chế Lan Viên, Nguyễn Công Hoan, Lý văn Sâm v.v... đã trở thành một công cuộc đại quy mô, không ai chối cãi.

Trong báo Văn Đê, số gần đây, nhà văn Mai Thảo đã viết một bài dài về vấn đề này, đại ý, ông gọi đó là việc hồi sinh những trái ma ; văn nghệ tiền chiến không có một chút giá trị gì so với đà tiến của văn học nghệ thuật hôm nay đang vươn lên tìm tòi, đón bắt cái mới ; cái mới đang « chói lóa » trong sinh hoạt văn học, nghệ thuật của chúng ta bây giờ v.v Ở đây, chúng tôi không phê bình nhận định của ông Mai-Thảo về giá trị của Văn nghệ tiền chiến nhưng đồng ý với ông rằng sự kiện tái bản hầu hết các tác phẩm tiền chiến đáng đặt thành một vấn đề và chúng tôi có một nhận định khác về vấn đề này, sẽ phát biểu ở phần sau.

Một người khác, nhà thơ Viên Linh, trong *Nhật ký văn nghệ* của *Khởi Hành* số 8, cũng đã nêu lên sự kiện này và cho rằng đó là « một vận động nghịch chiều tiến hóa ». Theo sự phát hiện của Viên Linh thì những « người chủ trương các nhà xuất bản chuyên in các tác phẩm tiền chiến thấy đều lạ mặt. Họ đặt cơ sở tại Chợ Lớn, in ở Chợ Lớn,

và không hề bao giờ là những người sống trong văn giới. Có lẽ chỉ có Sở Phối Hợp Nghệ Thuật của Bộ Thông Tin là giao dịch với họ... »

Viên Linh cho rằng nếu các nhà xuất bản này có khoa trương hành động của họ nhằm sưu tập và bồi dưỡng nền Văn học dân tộc thì thật cũng đáng nghi ngờ ! Viên Linh trích những câu văn viết không thông của những người chủ trương các nhà xuất bản nói trên và cũng như Mai Thảo, ông cho rằng thơ, truyện tiền chiến « nhỏ bé, lẻo tèo, lúc nhúc, quần quanh trong những góc kín tâm lý xã hội. Giá trị của những truyện ngắn ấy có, song không có trong đời sống này, thế hệ này... »

Khi viết rằng sách truyện tiền chiến tái bản đều in ở Chợ Lớn, đặt cơ sở tại Chợ Lớn ; những người chủ trương đều là kẻ lạ mặt, chưa từng sống trong văn giới mà chỉ giao dịch với Sở Phối Hợp Nghệ Thuật của Bộ Thông Tin có lẽ Viên Linh đã kín đáo bày tỏ rằng đó là hành động của bọn « gian thương văn nghệ » làm giàu bằng áp phe sách, truyện cũ, khi trả bản quyền tác giả, lại bán chạy nhờ khâu gợi trí tò mò của giới độc giả trẻ hiện nay. Lứa tuổi lớn lên trong chiến tranh chưa từng đọc Nguyễn Tuân, Xuân Diệu, Huy Cận, Chế Lan Viên bao giờ...

Hầu hết 90 phần trăm hàng giả đều sản xuất tại Chợ Lớn. Chợ Lớn là cái ổ của hàng lậu, của đồ mạo hóa, của rượu giả, nước hoa giả, sâm banh giả, thuốc lá giả, bây giờ đến... sách giả.

Nghĩ rằng việc tái bản sách truyện tiền chiến là hành động của bọn gian thương văn nghệ cũng có phần đúng, nhưng chúng tôi lại nhìn vấn đề này ở một góc cạnh khác.

Một câu hỏi được đặt ra :

— Liệu việc phổ biến tác phẩm của Nguyễn Tuân, Xuân Diệu, Huy Cận, Nguyễn Công Hoan, Chế Lan Viên, Lý văn Sâm v.v... có phải là một hành động nằm trong sách lược đấu tranh văn hóa của phe Cộng sản không ?

Hầu hết các tác giả nói trên đều là những nhân vật nổi bật trong bộ máy văn học, nghệ thuật Hà-nội hiện nay ; riêng Lý văn Sâm cũng là một tay sừng sỏ trong Hội Văn nghệ Giải phóng miền Nam, từng là tùy viên văn hóa của « giải phóng » tại Cuba.

Trong lúc người ta đang nói đến đấu tranh chính trị, đấu tranh văn hóa, việc phổ biến tác phẩm văn chương của cán bộ văn nghệ Cộng sản tại miền Nam phải được nhìn xa hơn, sâu hơn là một hành động của bọn mại bản, mà coi đó là một bước dọn đường của phe bên kia.

Lứa tuổi 40, 50 bây giờ đã từng đọc tác phẩm của các tác giả nói trên nhưng lứa tuổi con em của họ, vừa lớn lên chưa bao giờ biết đến sẽ rất khoái khi được ngấm nga thơ tình yêu của Xuân Diệu, Huy Cận hay đọc truyện của Nguyễn Tuân, Nguyễn Hồng v.v... Cộng sản không phổ biến được một cách công khai những cuốn sách, cuốn thơ « kháng chiến chống Mỹ, cứu nước », tuyên truyền cho Xã hội Chủ nghĩa tại miền Nam thì việc trước hết, họ hãy làm quen với độc giả trẻ miền Nam trước đã, bằng những sách, truyện cũ, tạo cảm tình, gây ấn tượng để khi cảm tình đã có, sẽ dần dà phổ biến những món hàng tuyên truyền, lo gì không tranh thủ được đám độc giả trẻ. Có người mê ca sỹ hải hước Trần Văn Trạch đến nỗi nói rằng : « Nếu Trần Văn Trạch ra ứng cử, tôi sẽ bỏ phiếu cho anh ta » thì đảng này, Cộng sản cũng dùng lối đó, tranh thủ bằng cảm tình trước rồi hướng dẫn, tuyên truyền, lung lạc sau.

Chúng tôi ngạc nhiên không hiểu chính quyền nghĩ sao mà cho phép tái bản sách, truyện của cán bộ văn nghệ Cộng sản hiện ở miền Bắc, những kẻ ngày, đêm từng chống đối, đã kích chính phủ và quân đội miền Nam. Trong khi, Huy Cận, Chế Lan Viên đang hoạt động văn hóa ở Bắ và các nước khác để tuyên truyền chủ nghĩa Cộng sản, chống lại ta thì ở đây, ta phổ biến tác phẩm của họ, vô tình tạo ảnh hưởng, uy tín cho họ, có phải chăng đó là một việc làm thiếu ý thức cần phải kịp thời điều chỉnh ?



dấu chân người về

(Tiếp theo trang 9)

văng vẳng từ đằng xa tiếng rao hàng của một bà già bán hột vịt lộn. Chàng nằm chặt lấy chiếc xác tay, quả quyết bỏ đi. Chàng nhớ lại mẹ chàng thường có thói quen ăn hàng đêm, dù ngủ say đến đâu mà chợt nghe tiếng rao hàng của những bà bán bún bò, hột vịt lộn là bà đáng thức cả nhà dậy để kêu ăn rồi mới ngủ lại.

Một ý tưởng thật buồn cười chợt đến với chàng. Chàng nhìn những dấu chân của chàng lún từng vết trên bãi cát lầy lội và nghĩ rằng sớm mai, những đứa em chàng khi ra mở cổng đi học, sẽ nhìn thấy những dấu chân và đoán được chàng có về nhà đêm qua. Ý tưởng thật trẻ con và vô lý nhưng chàng không xua đuổi nổi, chàng vội vàng dùng đế giày xóa tan những dấu chân, và cẩn thận đá văng tung tóe những mẩu tàn thuốc rơi đầy quanh chỗ chàng đứng. Chàng vội vã bỏ đi nhanh vào con ngõ hẹp ẩn thông ra đường lớn. Tiếng chó sủa của nhà hàng xóm hai bên ngõ hẹp sủa vang thật dễ sợ khi bóng chàng lấm lúi đi qua.

Khi đi được một quãng đã xa, chàng yên tâm quay đầu nhìn lại mái nhà mà suốt nửa bấy giờ chàng đang yên ả nằm bên trong. Ánh đèn vàng bùng lên trong căn nhà và một cánh cửa sổ mở ra cho thấy bóng dáng nhấp nhô của một vài người. Chàng cảm thấy tim mình nhói đau đến nỗi muốn quỵ xuống, nằm úp mặt mãi trên bãi cát này. Chàng ước ao được trở thành một cậu bé con lên năm để có thể khóc òa và dậm chân giận dữ suốt đêm. Cát dưới chân chàng quăn quýt làm những bước đi chậm lại.

Một chiếc xích lô đạp dừng lại. Lão già đưa mắt nhìn chàng dò hỏi.

— Bác có biết một phòng ngủ nào rẻ tiền chỗ tôi đến đó đi.

Lão già gật đầu. Chiếc xe lăn bánh chậm rãi trên con đường đêm không một ngọn đèn. Gió biển càng lúc càng thổi mạnh và chàng nhìn thấy bãi biển và hàng dương liễu đằng xa dần dần tiến lại gần.

— Bác định chờ tôi đi đâu đó ?

— Ở bãi biển mới có một khách sạn mới cất, chắc bây giờ ở đó còn có phòng trống.

Chàng hốt hoảng ngăn lão già :

— Bác quanh đầu xe trở lại đi. Kiểm cho tôi một khách sạn nào ở phố, càng xa bãi biển càng tốt, đắt rẻ gì cũng được.

Lão già ngoác không hiểu gì cả rồi cũng quay đầu xe trở lại. Lão già làm sao hiểu được, chàng sợ hãi biết bao tiếng sóng biển. Những đêm buồn và cô độc như thế này nghe mãi bên tai tiếng sóng âm u buồn thẳm không bao giờ dứt, chàng làm sao chịu nổi. Chàng ngồi dựa người trên nệm xe, nhắm mắt lại để tưởng tượng như đang nằm trên chiếc giường quen thuộc trong nhà. Nhưng chàng giật mình mở mắt ra, vì tiếng nhạc ồn ào và tiếng cười đùa của những gái giang hồ vang lên từ những quán rượu nằm sát bên nhau.

Chàng mỉm cười nhớ lại mình đã nhanh trí xóa dấu chân trên cát. Sớm mai, những đứa em của chàng sẽ vô tư đi học như thường lệ, mẹ chàng sẽ bận rộn với công việc và tiền bạc như thường lệ. Người đàn bà tên Ngọc có lẽ sẽ giữ lời hứa với chàng, và như thế là ở cái thành phố mà ngày xưa chàng vẫn gọi đùa là « thành phố thân yêu của tôi », không ai biết chàng đã trở về đêm qua.

Chỉ có bãi cát là nhớ rõ những dấu chân chàng. Nhưng im lặng muôn đời là thói quen đáng yêu của những hạt cát.

ĐÃ PHÁT HÀNH

DỰNG ĐẤT SỐ 1

Tập san Văn học Nghệ thuật Thời đàm với những biên khảo và sáng tác của :

Dương Kiên — Võ Hồng — Phạm kim Khái —
Thạch trung Giả — Châu hải Kỳ —
Chu trầm Nguyên Minh — Nguyễn âu Hồng —
Lê ngọc Quỳnh — Nguyễn miên Thảo —
Hà Uyên — Lê Minh — Thái ngọc San —
Duy Năng — Nhứt Quang — Từ Vũ...

Đã phát hành :

MUA

TRONG VƯỜN CHIÊM BAO.

Những bài lục bát viết từ rừng cao.

THƠ HUY-TƯỜNG.

ĐÓN ĐỌC

ALEXIS ZORBA

tuyệt tác của văn hào Hy Lạp NIKOS KAZANTZAKI
NGUYỄN HỮU HIỆU dịch.

THƯƠNG YÊU Xuất Bản

CÁC BẠN YÊU THƠ HÃY ĐỌC

TỪ THƠ MỚI

ĐẾN THƠ TỰ DO

của BẢNG GIANG

PHỤ SA XUẤT BẢN



NHÂN MỘT YÊU CẦU CỦA NGƯỜI CHẾT

TỪ KIM HOÀNG, một chuẩn úy trẻ của Liên đội 3117, K.B.C 4820 vừa năm xuống. Anh đã đến nọ nước, đã về quê. Một người bạn lục trong ba lô của Hoàng, bắt gặp một lá thư gửi về cho chương trình phát thanh của các cô em gái, hằng đêm vẫn ca hát, nói chuyện cùng chiến sỹ ngoài tiền tuyến. Lá thư yêu cầu cho trình bày bài hát *Lính nghĩ gì*. Người bạn gửi thư đi và bài hát được hát lên trong khi người nghe đã nằm yên trong lòng đất. Chiến tranh thế giới là thế đó. Và đó cũng chỉ là một trong muôn ngàn chuyện đau buồn, tức tưởi khác của con người, của quê hương trong chiến tranh.

Lính nghĩ gì?

Tôi là lính, xa nhà đi trấn sơn khê.

Hai mùa mưa, mây mù che nẻo đường về.

Đêm rừng núi, lạnh buốt mái Poncho, súng cầm canh
nhịp từng giờ,

trái châu chấu xuyên cành lá.

Tay ghì súng, nghe mùi tang tóc đầu đây

Tâm hồn se với chẳng với, đây chẳng đây.

Khi vào lính nhận nếp sống đơn sơ, rơi xuống nhiều
hẹn hò

hai màu áo một niềm mơ.

Hai năm, ru hồn viễn chiến một niềm, đôi vòng non
xanh mây tím,

ánh sáng kinh đô tôi chưa lần đến.

Ái mơ giấc mộng xa hoa trong đời, lính chỉ đơn sơ
yêu lời,

thành thật nói tha thiết thôi.

Tôi chỉ nghĩ quê mẹ đâu phải riêng ai, không của anh,
không của em

mà của mọi người.

Xin gửi đến bằng tiếng nói tim tôi, không bị rơi ngoài
bầu trời,

cho đời lính một niềm vui.

Tôi là lính, âm thầm tôi nghĩ thế thôi

Trên làn hồng hào giữ tôi gần cuộc đời
Xin đừng oán và hãy mến thương tôi
Trong tình yêu người và người
cho đời lính một niềm vui.

Đó là sáng tác của nhạc sỹ Hoài Linh, một nhạc sỹ mà công việc hàng ngày là công việc của một anh công chức, sáng vác ô đi, tối vác về. Người lính yêu cầu được nhắc nhở tới cuộc sống đầy hy sinh, gian khổ của mình nơi rừng sâu và anh đã yêu cầu hát lên bản nhạc mà anh yêu thích, anh thấy rằng nó lên được phần nào cảm nghĩ, đời sống của mình. Có thể nói, trong trường hợp này, người sáng tác đã thành công vì sáng tác của anh ta đã được đối tượng chấp nhận, chào đón, yêu thích. Nhưng Hoài Linh lại không phải là lính. Không là lính sao lại sáng tác về lính, cho lính? Sở dĩ đặt câu hỏi này là vì, lâu nay, trong giới sáng tác nhạc đã có hiện tượng không đau mà rên, nhiều nhạc sỹ chưa đi lính ngày nào, hoặc đi lính nhưng chỉ là lính thành phố, lính kiểng mà vẫn làm nhạc kể chuyện chiến trường, hy sinh, xung phong, đấu tranh gian khổ v.v...

Vì không sống mà vẫn sáng tác cho nên tác phẩm của họ là tác phẩm giả; tình cảm, câu nhạc của họ nghe không có một chút hồn. Họ quanh quẩn ở các tiệm nước, phòng trà, viết nhạc chiến đấu sau một bữa nhậu vì phong trào và việc thương mại bắt buộc, làm những cuộc ra đi tưởng tượng, vào một ít từ ngữ như *hòa châu*, *poncho* "tiền tuyến" v.v... cho bài nhạc có vẻ nói lên chất lính. Đó là một sự thực không ai chối cãi. Nhưng, nhìn về một phía khác, cũng có những người ngồi trong phòng văn ấm cúng, không phải là lính mà vẫn sáng tác được những bài ca chiến đấu thật hay. Không phải ai cũng đi kéo xe" thật sự như Tam Lang rồi mới viết được thiên phóng sự sống động *"Tôi kéo xe"*. Nghệ sỹ vốn được trời cho một trái tim nhạy cảm và một con mắt nhận xét, quan sát tinh tế. Một người bình thường, lẫn lộn nhiều, sống nhiều nhưng anh ta không diễn tả được ý vị của của cuộc sống mà anh từng trải. Người nghệ sỹ lại khác, chỉ cần quan sát và rung động, ghi nhận những hình ảnh tinh tế đặc biệt, và trở về, phân ảnh lại trong tác phẩm. Tuy anh không miệt mài năm này qua tháng khác trong cuộc sống đó nhưng những gì anh ta "tóm" được, chớp bắt được bằng trái tim rung động, bằng cái nhìn bao quát trong khoảnh khắc có giá trị ngàn lần hơn một kẻ sống rất nhiều mà không phản ánh được bởi vì, giản dị nhất, họ không phải là nghệ sỹ. Nhà văn Georghiu chỉ là một lính mục, ông chưa từng ở tù hay sống trong các trại tập trung của phát xít Đức, cộng sản Nga, nhưng hầu hết tác phẩm của ông lại đều viết về những cái đó và đã lôi cuốn hàng trăm triệu người đọc, ai đọc rồi cũng xót xa, công phẫn. Tuy ông không sống thực sự nhưng chắc chắn là ông đã rất

đời thiết tha với đề tài mà ông ôm ấp, chịu khó tìm tòi, săn hỏi, gom góp tài liệu, cộng thêm với rung cảm của mình để xây dựng tác phẩm. Đại văn hào Tolstoi là con một Bá tước, dưới tay có hằng trăm gia nhân, nô lệ; ông sống một đời sang giàu nhưng những chuyện ông viết ra nói về đám bần dân nghèo khổ lại là những truyện hay nhất, sống động nhất. Ông này lâu lâu lại nổi hứng bỏ vợ con, tiệp tùng và cuộc sống giàu sang của mình để, hoặc đi gặt lúa, cày ruộng với nông dân; hoặc xoay tròn ra làm công việc của một anh thợ đóng giày. Chỉ cần một đôi ngày gấu gủi, sinh hoạt với giai cấp công nông đó cũng đủ cho ông quan sát, tìm hiểu và gặt hái được nhiều tài liệu quý giá để xây dựng tác phẩm của mình. Đọc truyện của ông, người không rõ tiêu sử của Tolstoi sẽ ngỡ rằng ông chính công là một nông dân.

Vậy vấn đề « sống và viết » cũng chỉ là một vấn đề tương đối, không cần một sự bó buộc tất yếu nhưng đầu sao, có đi, có sống với đề tài, nhân vật; với những gì mình muốn viết, muốn tả; người nghệ sỹ sẽ đạt được nhiều thành công hơn nếu muốn có một tác phẩm sống động, lôi cuốn.

Trở lại trường hợp Hoài - Linh, năm nay anh vào khoảng trên 40 tuổi. Tuy anh là công chức ở Thủ Đức nhưng có thể, thuở thanh niên anh đã đi lính, kháng chiến chống Pháp.

Câu chuyện xong pha rừng núi, đôi vòng, non xanh, mây tím, tay ghì súng, nghe mùi tang tóc đầu đây là những gì anh đã nằm trải. Chỉ cần khuấy động cái mặt hồ đi vắng, khơi dậy những cảm xúc cũ cộng với niềm yêu thương người lính chiến bấy giờ, Hoài Linh có thể có một tác phẩm tốt viết cho người lính hôm nay vì hôm nay hay ngày xưa, thì tâm trạng khách chinh nhân cũng vậy vậy mà thôi.

Một vấn đề khác, đó là chuyện người nghệ sỹ có một đời sống sung sướng, giàu có. Họ có nên viết về những người nghèo khổ, về những cảnh khổ đau, tâm tối của xã hội không? Và tác phẩm của họ có giá trị gì không? Chúng tôi nghĩ rằng trường hợp Leon Tolstoi đủ để trả lời câu hỏi này. Một điều khá mỉa mai là: hình như chỉ có văn nghệ sỹ Việt-Nam chúng ta thì mọi nghèo túng, vất vả và còn văn-nghệ sỹ Tây Phương, anh nào cũng ở biệt thự, có tiền gửi nhà băng vì họ chỉ cần viết một cuốn sách cũng đủ sống một đời sung túc. Không phải vì thế mà văn-học thế giới không có những tác phẩm giá trị viết về những xã-hội khổ đau, tâm tối, những kiếp sống bất hạnh, tù đày, của lớp người mạt rệp, cùng đinh.

Sở dĩ có những giống ý nghĩ nhỏ lang bang này là vì có vài anh bạn, trong các cuộc thảo luận, mạn đàm đã nêu lên vấn đề: nếu không phải lính thì đừng viết về lính cũng như cho rằng những nhà văn quen nhậu Martell, đi phòng trà xin đừng viết chuyện chiến đấu, chuyện người nghèo...

giữa



tòa soạn và bạn đọc

(Tiếp theo trang 3)

Cô Tim (Gò Dầu Hạ) Mạc Vũ — Vũ Đức Sao Biển (GD) Tô Quân — Rừng Rú Kim Bàng Giang (VT) Lê Ngữ Í (PT) Trần đình Thái — Kiêu

là Sương — Ngô Văn Non — Việt Quốc Hùng — Ng Bắc Ninh — Mẹ Phi Hùng — Tôn nữ Huyền Sa — Vươn Kê Từ — Bông Hồng — Trần Dạ Lữ — Ngô Nguyên Nghiêm — Tuy Viễn — Mai Huỳnh Văn — Thảo Nguyên — Nguyễn Văn Đức — Phạm Thanh Chương — Cô văn Dũng — Ng đức Nhân — Hồng thị Vinh — Phạm Hồng Ân — Dã Nhân — Diệp Thanh Liêm — Phạm Quang Huệ — Trần Hữu Nghiêm — Tài Chung Nhã Trầm — Phương Đài — Vy Yên.

● Thơ Báo Đảm.

Thỉnh thoảng chúng tôi còn nhận được một vài lá thư báo đảm của bạn đọc. Trừ trường hợp đặc biệt, xin các bạn miễn cho lỗi giữ thư này, vì mỗi khi lãnh thư, rất là phiền phức.

CÙNG CÁC BẠN GỬI BÀI

Hàng ngày tòa soạn KH nhận được khá nhiều thư từ của bạn đọc. Và số nào đã trả lời ngay số đó.

Trong thời gian hai tuần lễ từ ngày gửi thư mà không thấy tên trong mục thư tin này, xin coi như thư đã thất lạc. Mặt khác, qua 8 số mà chưa thấy bài đăng — ngoại trừ trường hợp đã nhận tin riêng — cũng xin quý bạn coi như bài đó không đăng được. Và vui lòng gửi cho những sáng tác khác.

CÁC BẠN MUA BÁO

SỐ 1, 2

Nhiều bạn (tại Sài Gòn) tới Tòa Soạn hỏi mua các số báo cũ — nhất

là số 1 và số 2 — rất tiếc chúng tôi không có. Hiện nay (đối với các bạn ở Sài Gòn) các bạn có thể mua những số báo này ở nhà sách Khai Trí.

Riêng bạn nào ở tỉnh thiếu báo cũ, khi có thư hỏi và kèm tiền tem, chúng tôi sẽ gửi báo tới các bạn.

BẠN ĐỌC NHA-TRANG LƯU Ý:

NHÀ SÁCH HUY HOÀNG

80, ĐỘC LẬP NHA-TRANG

ĐẠI DIỆN

Tuần báo KHỞI HÀNH

Thu nhận quảng cáo
tại Nha Trang

Một cánh cửa mở cho người viết văn

(Tiếp theo trang 1)

thiệt so với sự sáng tạo của những người hành nghề khác. Kinh tế không chỉ đơn thuần sản xuất và tiêu thụ, mà còn bán và mua. Vậy nói đến kinh tế là nói đến những dịch vụ, nói đến thương mại. Lý tưởng là thiết lập một thị trường văn chương, chuyên môn như thị trường sắt, vàng v.v... Tương tự như những họa phẩm trừu tượng, một cuốn tiểu thuyết, một tập thơ ca hay một vở kịch, trước khi phổ biến trong quần chúng, sẽ được một thứ hội đồng «chứng khoán» chuyên nghiệp vô tư truy nhận và ấn định giá biểu. Như vậy, mức thù lao của tác giả sẽ hết bị một số con buôn trung gian chi phối, áp đảo.

Hiện nay, nhiều tác giả đã phải cúi đầu, cảm nín chấp nhận một giá biểu thật hèn mọn, ấn định độc quyền bởi một bọn mại bản không hiểu gì về văn chương, nhưng đã không ngừng làm giàu vì văn chương. Để tích cực kiểm soát, bọn chúng tra xữ dụng cái thuật tiêu xảo là thường xuyên ta thán với tác giả hiện trạng khốn khó của thị trường tiêu thụ tác phẩm.

Bây giờ ít độc giả lắm. Một số muốn đọc nhưng lại không chịu bỏ tiền, nên đi đọc «cọc». Vì vậy, số sách bán thật hạn chế, anh hãy cảm tạ số hiện kim nhỏ mọn này. Tôi quý văn anh, muốn giúp đỡ anh, nên mới liều bỏ tiền ra in sách anh...

Luận điệu trên cùng cách đối xử của bọn chúng với người viết văn chứng tỏ bọn chúng coi văn chương như một cái tặc của một cá nhân ngông cuồng viển vông, bất lực. Thật ra, khi quan niệm văn chương như một nhu cầu xa xỉ, bọn chúng đã khinh rẻ chính người viết văn. Thường tình, khi

có nhiều tiền một cách bất chính và lại tìm ra được một hạng người dễ khinh rẻ, người ta hay có khuynh hướng tra phò bày một vài hành động làm phúc, làm thiện cho hạng người đó, trước để giải tỏa cho mình cái mặc cảm phạm tội, sau để vụ lợi danh nghĩa mà tiếp tục bất chính và bất chính hơn. Trong những phái đoàn rầm rộ đi cứu trợ dân nghèo thường có những cặp mắt cá mập lẫn vào, có nhiều lại trước ống kính truyền hình để cho thêm thêm nữa. Nhưng thực trạng không thể sao giản dị giấu diếm trong một cái phong bì chia với xướng đòi bàn tay gầy guộc đối khát.

Thực trạng bóc lột tàn nhẫn, lộ liễu là tác quyền của một cuốn tiểu thuyết nổi tiếng gần hai trăm trang không vượt quá 20.000 đồng. Để nhận số hiện kim này, tác giả phải vận động cảm hứng đều đặn trong sáu tháng để sáng tác. Tính trung bình anh sẽ kiếm mỗi tháng khoảng 3000 đồng để sinh sống nếu anh chỉ biết có viết văn. Trong cùng khoảng thời gian này, một người thợ đồng hồ chuyên môn có thể kiếm một số hiện kim ít nhất gấp bốn lần.

Hãy đi thêm vào chi tiết. Trong kỳ xuất bản đầu tiên, một cuốn tiểu thuyết «ăn khách» trung bình bán tới năm ngàn cuốn, với giá 100 đồng một cuốn. Dịch vụ tổng cộng là 500.000 đồng. Một nhà xuất bản lớn thường kiếm luôn ăn lót và phát hành. Họ còn có cơ sở tiêu thụ ở thủ đô và một số đại lý bán sách ở tỉnh và miền Trung. Họ dư tiền, dư sức xuất bản hai cuốn tiểu thuyết mỗi tháng.

Tức là trong sáu tháng, khoảng thời gian tối thiểu một tác giả có lương tâm và ý thức trách nhiệm phải cần đến để thai nghén, sáng tác và hoàn thành một tác phẩm, riêng dịch vụ tiêu thuyết mang đến cho nhà xuất bản một số tiền khoảng 6.000.000 đồng.

Sau khi khấu trừ vốn đầu tư, tác quyền, tiền hoa hồng cho một vài đại lý và một vài ngân khoản linh tinh khác, chúng ta có thể ước lượng được ngay số lợi tức của nhà xuất bản tính trên mỗi tác phẩm.

Số này gấp từ mười đến mười lăm lần số thù lao của tác giả, nghĩa là của người đã thực sự sản xuất bằng mồ hôi và trí não của mình. Kinh tế chậm tiến là gì nếu không là người đáng lẽ đáng và phải được thụ hưởng phần lớn thành quả lao động của mình, lại bị một cá nhân hay tập đoàn trung gian ăn xốt vì nhờ có vốn và vô liêm sỉ, thứ vô liêm sỉ của những tiểu xảo lưu manh, được giới trong nghề đội cho cái lối danh từ «những bí quyết làm áp phe».

Sự kiện trên tố giác sự vi phạm trắng trợn đối với một nguyên tắc đạo đức căn bản, mà đúng là một nguyên tắc xã hội và kinh tế, theo đó mối tương quan sản xuất sẽ là tiêu chuẩn chính để ấn định việc phân phối lợi tức. Nghĩa là đối với cùng một sản phẩm nào đó, người sản xuất nhiều phải được hưởng nhiều lợi tức hơn người sản xuất ít.

Ngoài ra, cũng nên nêu lên chi tiết cuối cùng là chế độ thuế khóa hiện hữu có hay không áp dụng cho những hoạt động thương mại khó kiểm soát như hoạt động xuất bản và phát hành? Nếu có thì theo phân xuất nào? Thuế thu được bao nhiêu và dùng để làm gì? Có dùng để thực hiện những công tác văn hóa không?

Cho đến nay, sau gần hai chục năm, người làm văn học nghệ thuật đã nghe rất nhiều lời hứa hẹn, nhưng vẫn chưa thấy một hi vọng công cộng, một câu lạc bộ văn nghệ hay một làng văn hóa nào được xây cất.

Bất cứ một chính sách nào muốn cụ thể phát huy văn hóa, thiết thực giúp đỡ người làm văn chương nghệ thuật, ngoài tìm hiểu, phân tích những trở ngại, tệ trạng khác, còn phải trả lời những câu hỏi căn bản trên.

THANG 6-69, ĐÓN ĐỌC

BIÊN

Nguyệt san Thơ của nhóm
Trê Qui Nhơn — số 1

CHÂU THÀNH AUTOBUS

244, GIA LONG

QUI NHƠN

BAR LY LY

152, VÕ TÁNH

QUI NHƠN

NHÀ THUỐC BẮC

HIỆP LỢI

427, Gia Long

Qui Nhơn

NHÀ THUỐC TÂY

LÊ LỢI

78C, Phan bội Châu

Qui Nhơn

NHÀ BUÔN BÌNH MINH

290, GIA LONG

QUI NHƠN

NHÀ THẦU NGUYỄN QUỐC ĐẠT

1A, BẠCH ĐĂNG

QUI NHƠN

NHÀ BUÔN

LỢI HUNG

386, Gia Long

Qui Nhơn

HÀNG NƯỚC ĐÀ

TÂN NGUYỄN PHÁT

224, Phan bội Châu

Qui Nhơn

XUỐNG GỖ

PHƯỚC HUNG

16, Bạch Đằng

Qui Nhơn

ĐẠO - THOAT

KỲ 9

Comme la vie est lente
et comme l'espérance est violente
G. Apollinaire

TRUYỆN DÀI CỦA

thanh phạm tuyến

5

Buổi chiều chụp xuống thật nhanh, bóng tối chạng vạng ủa ngày làm nổi dềnh bở bụi mặt đất. Phùng phải cố nhường đọc nốt những dòng cuối cùng trong bức thư của Đạt và khi ngừng lên mắt tối xăm hoa chóng. Chương trình ca nhạc của đài phát thanh vẫn tiếp diễn, lặng lẽ xa xôi. Sinh nằm dài bên cạnh, vòng hai tay kê đỡ dưới đầu. Tiếng chuyện trò cười cợt thu hẹp giữa từng đám quây quần. Chưa thực sự đến giờ canh gác, người ta vẫn còn nhìn thấy nhau lơ mơ và vẫn còn cố kéo dài khoảng thông thả nghỉ ngơi.

Vài phút trước, trời còn nhẹ thoáng như ý nghĩ của Phùng: Hiền đi xa, về dưới tình hay lên Bão hay ra ngoài Phan Thiết, nhưng bây giờ ánh sáng lem lút xăm đặc những hình thù lờn vờn đang khép kín dần giống như đầu óc bó bít. Phùng ngả người nằm xuống trên triển dốc, đặt lệm cộm dưới lưng áo, nhìn ngược lên thấy trong lều tối Phú đang soi đèn bấm kiểm tìm vật gì. Chương trình ca nhạc chấm dứt, Sinh nhắc chiếc transistor quay vặn đài khác. Phùng bảo: Để đó nghe tin tức xem sao. Giọng người đàn ông phẳng trơn đọc những mẫu thời sự buồn tẻ loáng thoáng giống những bóng mờ ảo của ngày tháng trôi chập chùng nhiều năm qua. Phùng không nghe rõ, không tìm thấy một điều gì như trong thư của Đạt ngầm ý muốn nhắc đến.

Đạt đang ở Âu Châu, sắp trở lại Luân Đôn, kỳ hè này anh sẽ sang thăm Hy Lạp sau đó về Ấn Độ, Tích Lan, Miến Điện để thu thập tìm hiểu tại chỗ tài liệu cần thiết cho luận án về mối quan hệ giữa các đạo giáo và phong trào xã hội ở Á Châu của anh. "Đáng lẽ anh định nhân thế ghé về thăm nhà nhưng anh lại thôi, không muốn phiền phức. Bà cụ thể nào cũng mè nheo, trong nhà đang sáo xáo, chẳng ra đâu vào đâu cả, bà cụ tất sẽ kiểm cố giữ anh lại. Chú có biết anh khổ tâm lắm không? Ở bên này anh nghe phong phanh tin ở nhà, anh buồn lắm. Chú thư cho anh biết rõ chuyện gì đã xảy ra..." Phùng hiểu Đạt muốn hỏi về tình hình trong nước. Việc trong gia đình anh biết rõ, và lại anh không phải là người quan tâm đến gia đình. Năm xưa về thành, trong khi nhà còn lũng túng chưa thu xếp xong nơi ăn chốn ở, Đạt xin được cái học bổng xuất

ngoại anh bỏ đi ngay không chần chừ nấn ná lấy một ngày. Đã mười mấy năm, vẫn chưa hề bước chân về nước dù là trong dịp hè thăm nhà, anh chỉ gửi về những bức ảnh chụp ngày tốt nghiệp mặc phàm phục đại học mà bà cụ mang đóng khung treo hoặc những tấm bưu thiếp chụp các nơi anh đã du lịch qua mà ông cụ khi chưa mất dần vào quyền «album» thỉnh thoảng dở khoe với mấy ông bạn già. Đạt làm việc luôn cho trường đại học sau khi tốt nghiệp và bây giờ anh đang sửa soạn để được bổ nhiệm làm giáo sư chính thức.

Chỉ còn một điều Phùng vẫn đợi nhưng chưa xảy tới, một ngày nào Đạt viết thư về báo đã cưới vợ nước ngoài. Bà cụ chắc chắn sẽ khổ sở lắm, dựa con cùng bà trông đợi ngày về làm nỏ mảy mảy mặt gia đình chưa khiến bà tuyệt vọng. Năm ngoái bà cụ đã bàn với Phùng về ý định coven sẵn vợ cho Đạt và thỉnh thoảng bà vẫn âm thầm đi ngắm mấy cô tiểu thư khuê các nghe có người đánh tiếng mai mối. Thư nào gửi cho Đạt, bà cũng đòi viết cho được câu: bao giờ thì anh định về để me liệu thu xếp nhà cửa, và lần nào Đạt trả lời: có lẽ con cũng sắp về, bà sung sướng hề hả phải tìm đến các nhà có con gái bà đã nhắm cho anh chọn khoe bằng được. Đạt chỉ hơn Phùng hai tuổi, nhưng giữa hai người có một khoảng cách biệt thật xa chỉ Phùng nhận thấy. Mười hai năm không chung sống với nhau, Phùng lắm lúc như đã quên hẳn Đạt nếu bà cụ không nhắc nhở, Đạt có lẽ không thấy thế, đây là lần đầu tiên Đạt gửi thư riêng cho Phùng, thường Đạt chỉ viết cho ông cụ và bà cụ và Nghĩa kèm Phùng ở trong, Phùng nghe lạ lắm chời chời. Ngày còn đi học, Đạt mấy lần tỏ với Phùng và bây giờ Đạt gọi Phùng bằng chú «Chỉ có chú nói là anh tin...» «Chú Phùng, tôi biết chú đang phải trải qua cơn khủng hoảng nhưng tôi hy vọng chú thừa sức để vượt qua. Tôi mong chú bình tĩnh chịu đựng. Tôi vắng mặt, ông cụ lại đã mất, bà cụ và Nghĩa chỉ còn trông cậy vào chú...»

— Khôi hải.

Phùng bật cười, buột miệng nhái thành tiếng cái tiếng kêu đệm cửa miệng của Nhân. Khôi hải thật. Lúc Nhân trao mấy bức thư cho Phùng, Nhân nói: Ông già hút mà cũng có thư đào, khôi hải thật; gần mãn khóa mới có thư gửi, khôi hải...
— Anh bảo gì?

Sinh giật mình, tắt máy phát

thanh hải. Một tiếng nổ bực âm ở xa. Một trái sáng đạn súng cối hiện lơ lửng soi bên bia rừng rồi rớt nhanh. Phùng, nhồm lên ngó cánh đồng mờ tỏ hắt hiu, những hình thù ngồn ngồn quanh gò. Sự nín lặng trầm phủ dưới những tiếng động lẩn lút Phùng nghe quen trong những buổi tối đóng quân.

— Tôi nhận được mấy bức thư khôi hải thật.

— Thư gì vậy?

— Toàn thư đòi nợ.

Sinh cười lúc khúc trong cổ họng. Một người đi ngang vấp phải chân Phùng chúi nhúi. Ai đó? Phùng rút chân về và nhận ra Khải hải: Tôi tưởng cậu đưa Tú về. Khải ngồi bệt ngay dưới chân, móc đưa cho Phùng và Sinh mỗi người một thời kẹo đậu phộng, gọi bóng người vẫn còn đứng sững.

— Ng. Ngồi xuống đây chơi mày. Các ông ngồi coi thắng này nó biểu với tôi nó tán vợ nó hoài mà không xong. Nó nói chắc nó có thể tán vợ nó suốt đời không chán. Bữa nay nói hươu một hồi mới hay nó là cháu rể của tôi các ông ơi. Ng. đúng không mày? Tao thật cũng không nhớ mặt con vợ mày nữa. Tôi là cậu của vợ thắng này các ông à.

— Bởi thế ông Ng. cần nhiều phép đặc biệt.

Sinh nói xóc hông. Ng. là một trong những tên quy lụy các cán bộ đại đội, cả hai giai đoạn hẳn đều giành giữ chức sinh viên vũ khí. Giường ngủ của Ng. cạnh bên giá súng, hẳn thường phải xách súng trả sang giường Phùng yêu cầu chùi sạch sẽ. Súng của Phùng lúc nào cũng thấy bị sét đỏ từ trong nòng ra đến ngoài cơ bản, Phùng đã từng chịu liên tiếp năm đêm liền trình diện đã chiến và trong khi Tú với Sinh tức học lên thì Phùng cười: Các cậu mặc tôi, nó phát tôi mại rồi nó chán... chán quá là huê.

— Thôi ông. Bây giờ nó là cháu tôi rồi. Ông tha cho nó. Để nó về nó còn tán cháu gái tôi chứ. Phải không mày?

Ng. cười lén lén. Từ trên phía lều chỉ huy đại đội vọng tiếng la: nói chuyện lớn quá... Khải đáp: Có mặt, xong bum tay lên miệng cười một mình. Đột nhiên Ng. thấp giọng thì thào hỏi: Các ông có nghe nói chuyện gì không?

— Chuyện gì mày nói đại đi?

— Các ông có nghe B.B.C, V.O.A không?

— B.B.C với V.O.A là cái chó gì?

Sinh vẫn chưa chịu buông tha Ng. Ng. có lẽ giận im bặt. Khải tò mò, đập vào cánh tay Sinh.

— Yên cho nó nói ông. Nói nghe mày.

Ng. lại thì thào tiếng to tiếng nhỏ. Vu biểu tình ngoài Huế chết người chưa yên... Có lẽ sẽ thành lớn... rắc rối... có thể bùng nổ thành phong trào tranh đấu bất cứ lúc nào, nếu không khéo. Phùng giật mình hỏi:



— Vụ ngoài Huế là vụ gì?

— Nghe đâu biểu tình phản đối... gì đó.

Có lẽ Ng. cũng lơ mơ chỉ nghe thuật lại. Nhưng Phùng hiểu chắc điều Đạt muốn hỏi là vụ này. Suốt nửa năm nay Phùng đã sống bị kín bưng mắt tai, bỏ trống quanh mình, không muốn hay biết chuyện gì và rõ ràng là Phùng vừa nghe nhói lạnh mình cái cảm giác lạc lõng trôi nổi bất chợt ụp chụp. Mỗi buổi tối chen chúc trước gian hàng báo trong trại tranh mua lấy tờ báo, đọc lơ mơ câu truyện kiếm hiệp, nhìn mấy cái cáo phó phân ưu chúc mừng xong là liệng cho ngay. Những ngày đi xa như bữa nay, Phùng không xem báo cũng chẳng sao. Thỉnh thoảng buồn lắm Phùng mới đọc những mẫu tin vật của thành phố để dùng làm đề tài nói chuyện với những đứa khác.

— Ông có nghe thấy thật không? Sinh tiếp tục tấn công Ng. Tôi tưởng ông còn mắc lo tán vợ thì giờ đâu nghe cái gì nữa...

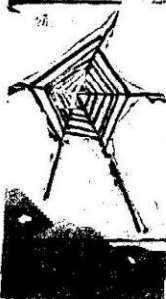
— Ôi, truyện chuyện gì. Ăn thua con mẹ gì. Cũng cứ làm cho quan trọng.

Khải nhai rau rầu mẫu kẹo, đưa mấy ngón tay lên miệng mút. Tiếng Thọ kêu khẽ: Sinh, Sinh. Ng. đứng lên trước, đi xuống cái hố đặt khẩu đại liên nơi Thọ canh chừng. Lại nghe tiếng Thọ gọi: Sinh, Sinh. Sinh тут xuống bóng tối, mặt lát trở lên cười bảo: Chốc nữa anh có gác, anh cần thận, có một con chó, hoang nó lẩn trong mấy bụi tre ấy, đừng nghe lúc sục mà hoảng, thằng Thọ nó định bắn đấy... Khải bỗng đứng phắt dậy kêu như phát giác được điều lý thú:

— Nó kia kia.

Và Khải cúi xuống, mò mẫm nhặt một hòn đất ném xuống khoảnh vườn ở dưới, Phùng không trông thấy gì cả, trong khi Khải tiếp tục chỉ trỏ: đó, đó, nó đang chạy đó và nhiều người kéo đến bao vây Khải. Trên phía lều chỉ huy đại đội nhấp nhô những đầu nón sắt sửa soạn phiên tuần đầu tiên trong đêm, Phùng lách khỏi đám người không còn trông rõ mặt vừa lúc một viên sĩ puan đi theo quan sát đại đội tới giải tán. Phùng chui vào trong lều. Phú đã ngủ say, ngày đầu dần về trưa.

(CÒN NỮA)



NHẬT KÝ VĂN NGHE

1969

CHỦ NHẬT 22-6

Thêm một tập thơ Lục Bát vừa được xuất bản, tập *Mưa Trong Vườn Chiêm Bao* của Huy Tường. Tập thơ mong manh, cái mong manh như những tập thơ hồi sau này, mang trong đời sống của chúng sự vội vàng đến sớm, cái nôn nao đi nhanh. Người đọc sẽ thấy ở đó những nỗi ký thác thanh xuân và đôi khi, những lời di chúc trẻ tuổi.

Cách đây hai tuần lễ, nhà thơ Cung Trầm Tưởng có trao cho Khởi Hành mười sáu bài lục bát của anh trong đó có sáu bài đã in trên số 7. Vào buổi sáng Chủ Nhật đó, hôm 8-6, khi đến lấy bài, anh có nói với tôi Lục Bát anh làm rất khó. Có thể hiểu là làm Lục bát cực kỳ khó khăn.

Lục Bát như lối gọi tên là một thể thơ mỗi câu gồm mười bốn chữ. Mười bốn chữ này được xếp đặt làm hai vế, viết ra thành hai dòng. Khác với các thể ngũ ngôn, thất ngôn, hai câu mới ráp thành một vắn, mỗi câu thơ lục bát phải tự ổn định trong vắn riêng của nó, ở chữ thứ sáu và chữ thứ mười hai. Lục Bát dễ làm, ai cũng làm được, vì ngay từ thời thơ ấu đã được nghe nó, qua hình thức những bài ca dao. Đó là một thể thơ mà vắn điệu, rất đời, quen thuộc.

Thơ Lục Bát không hay do ở âm điệu. Âm điệu lục bát thường quá. Cái hay của lục bát ở những chỗ khác.

Cái hay của lục bát là ở ngôn ngữ lục bát. Ngôn ngữ lục bát là ngôn ngữ hình tượng. Nhịp lục bát là nhịp hình tượng. Đọc một câu lục bát lên, anh phải thấy hình ảnh chuyển động rung rinh.

Ái xa quân quai bóng cò,

Phất phơ buồn tự ngàn xưa thôi về.

Hãy đọc lại lục bát Huy Cận, anh sẽ thấy những nhịp hình ảnh bàng hoàng, như hai câu thơ trên. Hãy đọc lại Nguyễn Du: *Xếp xè én liệng lầu không.*

Thơ lục bát là những câu thơ chân. Từ sáu đến tám. Nhịp chân, thơ buồn. Nhịp lẻ, thơ vui. Nhịp chẵn gieo xuống những âm trầm đều đặn. Nhịp lẻ đưa lên những thanh cao, nhẹ nhàng. Hồ Dzếnh:

Trời không nắng, cũng không mưa,

Chỉ hui hui rớt cho vira nhớ nhung.

Đó là mấy tâm lý lục bát. Thơ lục bát sẽ trôi đi, mất hình dạng, mất hiệu lực nếu chỉ là những dòng chữ không hình ảnh, những nhịp hai đều đặn, những câu mười bốn chữ không song một ý nào.

THỨ TƯ 25-6

Ngôn ngữ hình tượng đòi hỏi trước hết sự quan sát. Trước hết sự thật. Đời sống là cảnh tượng trước mắt, tâm hồn là cảnh tượng bên trong. Mô tả cảnh tượng trong những câu thơ chân là chụp cảnh tượng rộng lớn qua một ống kính không viễn vọng, không khuếch đại được. Những nhịp hai của sáu chữ trên, những nhịp hai, của tám chữ dưới, đọc lên, thành bảy nhịp hai hết sức rời rã. Trong cái nhịp âm thanh nghèo nàn này, hình ảnh trở thành một yếu

tố không thể không có được. Hình ảnh là chính, trong thơ lục bát. Âm điệu chỉ để đẩy hình ảnh chuyển động, như hơi gió để đẩy những mặt của chiếc đèn kéo quân.

Ngôn ngữ tượng hình là thứ ngôn ngữ bắt buộc phải có đời sống nơi thực tế. *Cò cao, áo kín đi về mình tôi.* Một nửa câu thơ của Cung Trầm Tưởng. Một hình ảnh có đường nét, có bóng tối và ánh sáng, có khung cảnh trong đó nhân vật lui tới.

Thơ Lục Bát ta thường được coi như có hai trường. Trường Nguyễn Du, Huy Cận. Trường Ca Dao, Nguyễn Bính. Những người làm lục bát ở đây hoặc được nhìn từ công trên, hoặc được ngó từ công dưới. Nhưng, dùng một câu của Jean Cocteau, *Trong văn chương không có trường này trường nọ, mà chỉ có bệnh viện, thì chúng ta có rất nhiều bệnh viện.* Thơ Lục bát lúc này đang ở trong phòng lạnh, khu nội thương.

THỨ NĂM 26-6

Trong bài trả lời cuộc phỏng vấn của KH, đăng trong số này giáo sư Nguyễn văn Trung có nhắc tới những tờ Nội San được phổ biến hẹp nơi các địa phương, các đơn vị. Anh đặt câu hỏi: những bài viết ở đó có phải là văn chương hay không? Và có phải là thứ văn chương được chấp nhận hay không? Nhà văn Mai Thảo, trong một số *Văn Đề* cách đây nhiều tháng nhân đề cập cuốn *Hồn Bì* của Đinh Phụng Tiến, đã nói đến những thực tế trong tác phẩm văn chương. Những thực tế thiếu vắng. Nhà văn Mặc Đỗ, trong một bài viết cho Khởi Hành, nhân đề *Mặc Cẩm Ka Ki* (chưa kịp đăng trong số này) đã tự hỏi vì sao chưa thấy những người cầm bút trong Quân Đội nghiêm chỉnh làm những tác phẩm về cuộc chiến tranh này?

Loại bỏ thực tế, ám ảnh ngôn ngữ, trường phái, đó là điều dễ nhận thấy nhất trong sáng tác hôm nay. Hàng ngày, đọc thơ văn bạn đọc, đọc thơ văn những cây bút bạn, đọc văn thơ trên những tạp chí tình lý, những tạp chí thủ đô, mở những lá thư gửi tôi từ các miền, tòa soạn chúng tôi vẫn ao ước đừng phải đọc những câu văn đã đọc, đừng phải thấy những chữ những tiếng đã thấy, đừng phải nhìn những bố cục quen thuộc. Mỗi chữ mỗi tiếng như một viên đạn, mỗi viên đạn chỉ có một người dùng được, chỉ đến đích trong một đường đạn duy nhất, chỉ nổ một lần.

Danh từ cũng vậy. Chữ *trái sầu* làm anh nhớ tác giả *Lửa Thiêng*, chữ *hồn âm mồi* là của người viết *Tình Ca*, chữ *tồn lưu lãng đãng* của ai ngoài người thi sĩ dâm tình nhất lúc này? Những chữ ấy Huy Cận, Cung Trầm Tưởng, Bùi Giáng tìm thấy, trong một phút lóe sáng mà Hồ Dzếnh đã đợi chờ đợi nào nề. Cái phút đến trong đường sao băng, rồi tắt, anh làm gì thấy được cùng với họ? Mỗi vòm trời, mỗi cuộc sống có những đường sao rơi riêng biệt của nó. Nó chỉ có thật với một người, với anh là già.

VĂN THỨ NĂM 26-6

Cuốn *Hồn Bì* của Đinh Phụng Tiến viết về những ngày quân ngũ của một người trí thức trẻ tuổi, những truyện ngắn của Cung Tích Biền, nhất là hai truyện *Bạch Họa* và *Trở Về Thành Phố* mới đăng trên mặt báo này, viết về một vùng khai quang, một miền đất không người, về một cái chân nylon của người lính bị loại, là những giọng chữ rực rỡ thành hình từ những thực tế tối tăm bị thăm. Đời sống được mô tả trong sinh lực hồn nhiên, không bị ngôn ngữ ám ảnh. Đời sống vào thẳng, ra thẳng, nơi những cây bút viết trong chữ nghĩa, văn pháp, trong khi có những nhà văn khác từ chối pháp chữ nghĩa đặt vấn đề ngôn ngữ. Những nhà

văn này tự xác định tác phẩm luôn luôn nằm trong dự định viết, và dự định này khi thực hiện thường lại phủ nhận ngay nó, phủ nhận tác phẩm hình thành. Ngôn ngữ tác phẩm do đó nhai nhả như gã Moloch xé xác ăn thịt con mình. Đời sống nơi những nhà văn sau này là một quảng trống. Thực tế, cái sống trước mắt đều không hợp lý. Chỉ có ít điều được chấp nhận: lời nói, dâm dục, tự do. Dù sao đây là những điều không phải ghi thấy từ Saigon, nhưng những gã Moloch Saigonnais vẫn xé xác ăn thịt con mình, những đứa con xanh xao không đời sống.

Bạn đọc Khởi Hành, các anh viết cho từ những nơi các anh đang sống, về đời sống lúc này, ở đó, trực tiếp và đơn giản.

THỨ SÁU 27-6

Sáng nay tôi được tin nhà thơ Bùi Giáng đã bị đưa vào nhà thương điên Biên Hòa. Nghe nói mấy người thân của anh hề hà mời anh đi uống la de. Bùi Giáng phản khởi ra đi. Uống xong, anh bị đưa qua công Dưởng Trí Viện.

Bùi Giáng, kể từ những ngày thôi cộng tác với tạp chí *Bách Khoa*, trở thành cây bút đơn độc nhất ở đây. Khoảng năm năm sau này, anh dịch sách, in liên tiếp những tác phẩm đầy non ngàn trang, làm thơ không ngừng, sống một đời sống hoàn toàn cách biệt với giới văn học. Anh ở một mình trong căn gác gỗ ở hẻm đường Hai Mươi, giữa vài ngàn cuốn sách, xếp lại như những đồng gạch, dưới bụi bậm. Trong căn gác kê một chiếc bàn quang dầu cỡ nhỏ, rẻ tiền; một cái ghế, một cái võng. Trên sân nhà phải lách chần giữa những đồng sách mà đi, trải một chiếc chiếu thường xuyên phủ mùng. Căn gác đó, cách đây mấy tháng, bị thiếu hủy trong một trận hỏa tai. Bị Giáng ra đi không còn lấy một cuốn sách. Kể từ cái cuộc tiêu ma, *Này sinh cái ý sầu xa xuống đó...*

Cuốn sách gần đây nhất của Bùi Giáng, là *Biển Đông Xe Cát* do nhà An Tiêm của Đại Đức Thanh Tuệ xuất bản. *Biển Đông Xe Cát*, Bùi Giáng dịch *Le mythe de Sisyphe* của Camus. Người thi sĩ này, mặc dù không một bản dịch nào không thêm những lời phụ họa riêng của anh, nó gần trong ngôn ngữ, đùa cợt giữa tư tưởng, vẫn là một cây bút dịch thuật tuyệt vời. Cũng như những cuốn khác, trong *Biển Đông Xe Cát*, anh ngắt nguyên tác ra làm nhiều lần để in thơ mình vào.

Thơ Bùi Giáng, một thể giới dâm tình, hoan lạc, chan chứa, bay bổng. Từ sau tập *Lá Hoa Cỏn*, Bùi Giáng ngắt ngậy trong những vắn điệu và hình ảnh cảm kỳ, với một ngôn ngữ đảo ngược, một cách viết ở ngoài thi pháp. Có thể hiểu Bùi Giáng xuê xòa trong văn chương, nhưng thật ra, phải thấy anh là kẻ phiêu lưu không ngừng trong ngôn ngữ, thật sự *đập phá mọi ách từ*, chơi một lưới dao sắc trong khi làm thơ. Thơ Bùi Giáng — không phải là một đỉnh cao — không phải là một ánh sáng — nhưng một minh, anh là cánh chim bay loạn trong trời thi ca Việt Nam. Em về giữ áo mù sa, *Trút quần phong nhụy cho tà huy phai.*

Mấy câu thơ của Bùi Giáng:

Cái rời cái rạc ra đi

Cái con gà cái hồn chì hồn mang

Sông ôi người bỏ lộn hàng

Một cây cỏ thụ muôn vắn cõi cây

Đêm đêm rục rịch canh chầy

Tồn hên uý lầy ngậm lấy lợi ngưng

Tung ra chương lực tui thừng

Thần ông thâm tạ anh hàng đã man

Ngàn nh xem hình bóng bà buồn

Đầu tiên giữ áo trứ quần chì tôn

Các em tượng thứ linh hồn

Yên cương tiền diện xin chồn lui cho

Già luy lút bốn phương về đến tu

Bụi thu mờ ai phải bụi thu mờ